

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



LÊ THỊ HIỀN

KIỂM TRA HỒ SƠ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TRỤ SỞ CHI CỤC THUẾ
KHU VỰC VĂN GIANG – KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

Hà Nội- 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



LÊ THỊ HIỀN

KIỂM TRA HỒ SƠ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TRỤ SỞ CHI CỤC THUẾ
KHU VỰC VĂN GIANG – KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ
MÃ SỐ: 8340410

Cán bộ hướng dẫn 1: TS. Bùi Thị Hồng Việt

Cán bộ hướng dẫn 2: PGS.TS Đào Thanh Bình

Hà Nội- 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi đã đọc và hiểu về các hành vi vi phạm sự trung thực trong học thuật. Tôi cam kết nghiên cứu này do tôi tự thực hiện và không vi phạm yêu cầu về sự trung thực trong học thuật. Dữ liệu và kết quả nghiên cứu của đề án ngày là khách quan, trung thực và không trùng lặp với các công trình nghiên cứu đã công bố.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

Tác giả đề án

Lê Thị Hiền

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin cảm ơn các thầy cô giáo Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, các thầy cô Khoa Khoa học quản lý đã truyền đạt kiến thức và các cán bộ của Viện Đào tạo Sau đại học đã hỗ trợ tôi trong suốt khóa học.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới TS. Bùi Thị Hồng Việt và PGS.TS. Đào Thanh Bình, những người thầy, người cô đã nhiệt tình hướng dẫn, giúp đỡ và khích lệ cá nhân tôi trong suốt quá trình thực hiện đề án.

Tôi cũng xin cảm ơn Ban lãnh đạo và các đồng nghiệp tại Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã hỗ trợ cung cấp dữ liệu và động viên tôi hoàn thành việc học tập và nghiên cứu trong thời gian qua.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

Tác giả đề án

Lê Thị Hiền

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC BẢNG, HÌNH, HỘP	vii
TÓM TẮT ĐỀ ÁN	ix
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Khung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Kết cấu đề án	4
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM TRA HỒ SƠ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TRỤ SỞ CHI CỤC THUẾ	5
1.1. Thuế giá trị gia tăng và hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp ..	5
1.1.1. Thuế giá trị gia tăng.....	5
1.1.2. Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp	7
1.2. Kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế	8
1.2.1. Khái niệm và mục tiêu kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế.....	8
1.2.2. Bộ máy kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế	10
1.2.3. Nội dung kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế.....	11
1.2.4. Hình thức kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế.....	12
1.2.5. Quy trình kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế.....	14
1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế	18
1.3.1. Các nhân tố thuộc về chi cục thuế	18
1.3.2. Các nhân tố thuộc về môi trường bên ngoài chi cục thuế	19

CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG KIỂM TRA HỒ SƠ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TRỤ SỞ CHI CỤC THUẾ KHU VỰC VĂN GIANG – KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN.....21

2.1. Khái quát về Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu và thực trạng kê khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế quản lý.....21

2.1.1. Khái quát về Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu21

2.1.2. Khái quát về các doanh nghiệp kê khai thuế giá trị gia tăng thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý28

2.1.3. Thực trạng kê khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý31

2.2. Thực trạng kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu.....33

2.2.1. Thực trạng bộ máy kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu33

2.2.2. Thực trạng nội dung kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu37

2.2.3. Thực trạng hình thức kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu41

2.2.4. Thực trạng thực hiện quy trình kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu45

2.3. Đánh giá thực trạng kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu52

2.3.1. Đánh giá sự thực hiện mục tiêu kiểm tra.....52

2.3.2. Ưu điểm55

2.3.3. Hạn chế56

2.3.4. Nguyên nhân của hạn chế58

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM TRA HỒ SƠ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TRỤ SỞ CHI CỤC THUẾ KHU VỰC VĂN GIANG – KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN60

3.1. Định hướng hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu60

3.1.1. Mục tiêu kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đến năm 203060

3.1.2. Phương hướng hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu.....61

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu	62
3.2.1. Hoàn thiện bộ máy kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu	62
3.2.2. Hoàn thiện nội dung kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu	63
3.2.3. Hoàn thiện việc hình thức kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu	64
3.2.4. Hoàn thiện việc thực hiện quy trình kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu	64
3.2.5. Giải pháp khác	65
3.3. Một số kiến nghị	65
3.3.1 Kiến nghị Tổng cục Thuế và Cục Thuế tỉnh Hưng Yên	65
3.3.2. Kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước	66
KẾT LUẬN	68
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	69
PHỤ LỤC	71

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Stt	Từ viết tắt	Nguyên nghĩa
1	CNTT	Công nghệ thông tin
2	CSDL	Cơ sở dữ liệu
3	DWH	Ứng dụng cơ sở dữ liệu NNT
4	Etax	Ứng dụng Dịch vụ thuế điện tử
5	GTGT	Giá trị gia tăng
6	HDDT	Hóa đơn điện tử
7	HSKT	Hồ sơ khai thuế
8	NNT	Người nộp thuế
9	NSNN	Ngân sách nhà nước
10	QLRR	Quản lý rủi ro
11	QLT	Quản lý thuế
12	TMS	Ứng dụng quản lý thuế tập trung
13	TPH	Ứng dụng tra cứu BCTC
14	TPR	Ứng dụng Phân tích thông tin NNT, đánh giá rủi ro
15	TTR	Ứng dụng Hỗ trợ theo dõi kết quả thanh tra, kiểm tra thuế

DANH MỤC BẢNG, HÌNH, HỘP

BẢNG

Bảng 2.1: Nhân lực của Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu tại thời điểm 31/12/2023	24
Bảng 2.3: Số lượng doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý giai đoạn 2021-2023.....	29
Bảng 2.4: Cơ cấu doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý tại thời điểm 31/12/2023	30
Bảng 2.5: Tình hình chấp hành thời hạn nộp tờ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý giai đoạn 2021-2023	31
Bảng 2.6: Số thuế GTGT phát sinh phải nộp theo kê khai của các doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý giai đoạn 2021-2023	32
Bảng 2.7: Nhân lực trong bộ máy kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế khu vực Văn Giang- Khoái Châu giai đoạn 2021-2023	35
Bảng 2.8: Kết quả kiểm tra nội dung chấp hành pháp luật kế toán, hóa đơn, chứng từ tài liệu sử dụng trong xác định nghĩa vụ thuế GTGT của các doanh nghiệp giai đoạn 2021-2023.....	37
Bảng 2.9: Kết quả kiểm tra nội dung tính thuế GTGT của các doanh nghiệp giai đoạn 2021-2023	38
Bảng 2.10: Kết quả kiểm tra nội dung việc khai tờ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp giai đoạn 2021-2023.....	39
Bảng 2.11: Kế hoạch kiểm tra HSKT GTGT năm của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023	41
Bảng 2.12: Kế hoạch kiểm tra HSKT GTGT tháng/ quý của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023	42
Bảng 2.13: Kế hoạch kiểm tra đột xuất HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023	43
Bảng 2.14: Tổng hợp các doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và ngừng hoạt động chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế giai đoạn 2021-2023	44
Bảng 2.15: Tổng hợp số HSKT GTGT của các doanh nghiệp đề nghị ban hành thông báo lần 1	47
Bảng 2.16: Số lượng HSKT GTGT của các doanh nghiệp xử lý sau thông báo lần 1..	48
Bảng 2.17: Số lượng HSKT GTGT của các doanh nghiệp xử lý sau thông báo lần 2..	50

Bảng 2.18: Kết quả kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023	53
Bảng 3.1: Mục tiêu về tỷ lệ doanh nghiệp kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đến năm 2030	60

HÌNH

Hình 1: Khung nghiên cứu	3
Hình 1.1: Quy trình kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế 17	
Hình 2.1: Cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu	23
Hình 2.2: Bộ máy kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu	33

HỘP

Hộp 2.1: Kết quả phỏng vấn sâu về bộ máy kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu	36
Hộp 2.2: Kết quả phỏng vấn sâu về thực hiện nội dung kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu...	40
Hộp 2.3: Kết quả phỏng vấn sâu về hình thức kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu	45
Hộp 2.4: Kết quả phỏng vấn sâu về thực hiện quy trình kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu...	51

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT, đối chiếu và phân tích thực trạng về kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

Xuất phát từ nhu cầu cấp thiết hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên nhằm đạt được mục tiêu hiệu lực, hiệu quả trong quản lý thuế GTGT;

Tác giả đã chọn **“Kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên”** làm đề tài nghiên cứu khoa học cho đề án tốt nghiệp. Đề án không những đã hệ thống hóa về lý luận về kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT tại trụ sở chi cục thuế, tập trung phân tích được thực trạng của hoạt động này mà hơn hết đã đề xuất được một số giải pháp có ý nghĩa thực tiễn nhằm hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế.

Về lý luận, đề án đã khái quát và hệ thống hóa các lý luận về thuế GTGT và các quy định có liên quan đến kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế. Bên cạnh đó, đề án cũng nêu ra được những nhân tố ảnh hưởng kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp bao gồm cả nguyên nhân thuộc về chi cục thuế cũng như các nguyên nhân khách quan bên ngoài chi cục thuế.

Về thực trạng, đề án đã giới thiệu được tổng quan về Chi cục thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên bao gồm quá trình hình thành và phát triển, bộ máy tổ chức và chức năng nhiệm vụ, công tác quản lý trong lĩnh vực thuế. Trọng tâm nhất là đề án đã tập trung phân tích thực trạng và chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế cũng tìm ra được nguyên nhân của hạn chế trong công tác kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Về giải pháp, xuất phát từ yêu cầu quản lý thuế GTGT và thực trạng kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tác giả đã đề xuất một số giải pháp hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp mang tính thực tiễn, phù hợp với mục tiêu quản lý thuế GTGT của các chi cục trong giai đoạn đến năm 2030.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Kiểm tra hồ sơ khai thuế nhằm đánh giá sự tuân thủ pháp luật thuế của NNT khi tự khai – tự nộp góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả của công tác quản lý thuế. Hoạt động kiểm tra không những nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, chống thất thu NSNN mà còn nâng cao sự tự nguyện tuân thủ pháp luật về thuế góp phần bảo vệ lợi ích nhà nước, tổ chức, cá nhân và tạo sự công bằng bình đẳng trong chấp hành nghĩa vụ thuế của NNT.

Bên cạnh việc áp dụng cơ chế NNT tự tính, tự khai - tự nộp, tự chịu trách nhiệm trở thành bước ngoặt thì kê khai thuế điện tử là bước đi đột phá trong chiến lược cải cách hiện đại hoá ngành Thuế. Đi kèm với đó công tác kiểm thuế cũng trở thành một trong những hoạt động có vai trò vô cùng quan trọng trong công tác quản lý thuế hiện nay.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, đội ngũ doanh nghiệp Việt Nam đã có sự phát triển không ngừng cả về số lượng và chất lượng. Song song với đó nhiều ngành nghề, lĩnh vực mới cũng xuất hiện và kéo theo nhiều doanh nghiệp với nhiều thủ đoạn ngày càng tinh vi nhằm trốn thuế, gian lận thuế như: kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử, ... Mặt khác, Việt Nam cũng như thế giới đã phải đối mặt với nhiều tình huống khó khăn bất ngờ như cách ly, giãn cách xã hội trong đại dịch covid 19 khởi phát cuối năm 2019 dẫn đến nhiều hoạt động bị đóng băng, trong đó có hoạt động kiểm tra thuế tại trụ sở NNT. Bài toán cấp bách cần lời giải cho hoạt động kiểm tra của ngành Thuế: Làm thế nào để hoạt động kiểm tra thuế vẫn phát huy vai trò trong điều kiện thời gian tiếp xúc trực tiếp với NNT hạn chế?

Giải pháp được đưa ra chính là kiểm tra HSKT tại trụ sở cơ quan thuế được tăng cường và đổi mới bởi nhiều lợi ích mà hoạt động này mang lại như: không cần nhiều thời gian tiếp xúc giữa cán bộ thuế và NNT; nhanh chóng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế; ...

Thực hiện công tác kiểm tra HSKT tại trụ sở chi cục thuế theo quy trình mới, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã phát hiện kịp thời nhiều sai phạm trong chấp hành pháp luật thuế, yêu cầu nhiều NNT khai điều chỉnh bổ sung, xử phạt nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm, ... góp phần tăng thu NSNN.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả mà Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã đạt được thì việc thực hiện quy trình kiểm tra mới trải qua chưa đầy 01 năm thực hiện còn nhiều trở ngại và hạn chế như: Việc kiểm tra HSKT tại trụ sở chi cục thuế còn mang tính hình thức, không hiệu quả; việc áp dụng CNTT trong công

tác chọn lọc NNT có rủi ro cao và nhận diện rủi ro còn hạn chế; ... Đặc biệt qua rà soát, loại hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tỷ lệ phát hiện sai phạm của loại hồ sơ này chiếm tỷ lệ cao.

Từ thực tiễn nêu trên, để tìm kiếm các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm tra HSKT tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, tác giả đã chọn đề tài *“Kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên”* làm đề án tốt nghiệp thạc sĩ.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Xác định được cơ sở lý luận về kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế.

- Phân tích được thực trạng kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, từ đó đánh giá được những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong hoạt động này.

- Đề xuất được một số giải pháp để hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề án là kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

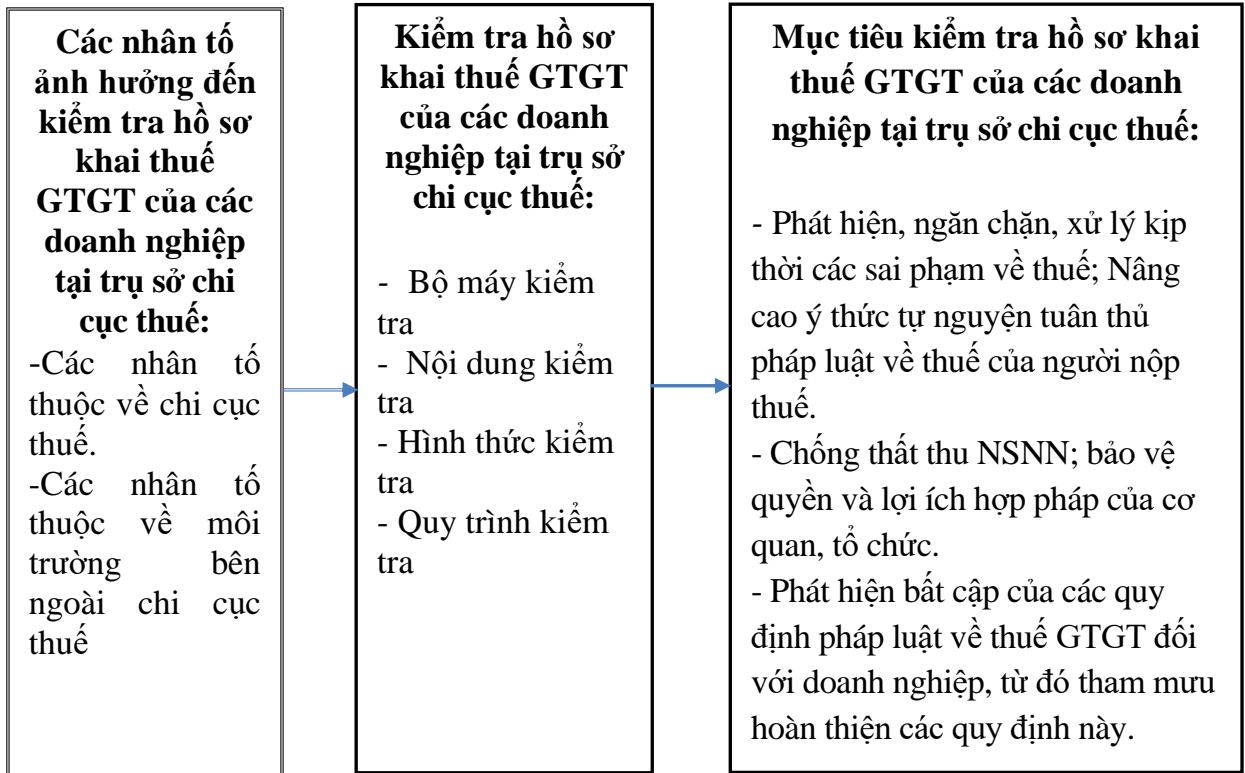
- Về nội dung: Kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên được nghiên cứu theo các nội dung sau: bộ máy kiểm tra, nội dung kiểm tra, hình thức kiểm tra và quy trình kiểm tra.

- Về không gian: Nghiên cứu tại Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Về thời gian: Dữ liệu được thu thập trong giai đoạn 2021-2023 và đề xuất giải pháp cho giai đoạn đến năm 2030.

4. Khung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Khung nghiên cứu



Hình 1: Khung nghiên cứu

Nguồn: Tác giả tổng hợp

4.2. Quy trình và phương pháp nghiên cứu

- Bước 1: Đọc và tổng hợp giáo trình, sách tham khảo và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để xác định được cơ sở lý luận về kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế. Phương pháp sử dụng ở bước này là phương pháp tổng hợp.

- Bước 2: Thu thập các dữ liệu thứ cấp liên quan đến kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên từ các báo cáo của Chi cục Thuế. Phương pháp sử dụng ở bước này là phương pháp thống kê.

- Bước 3: Thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua phỏng vấn sâu 06 công chức trong bộ máy kiểm tra của Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên và 02 đại diện doanh nghiệp đã được kiểm tra. Câu hỏi phỏng vấn được thể hiện ở Phụ lục 01. Danh sách người tham gia phỏng vấn và thời gian phỏng vấn thể hiện ở Phụ lục 02.

- Bước 4: Dựa trên dữ liệu thứ cấp và sơ cấp thu thập được tiến hành phân tích và đánh giá thực trạng kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Chỉ ra được ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong hoạt động này. Phương pháp sử dụng ở bước này là phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp.

- Bước 5: Trên cơ sở hạn chế và nguyên nhân của hạn chế đã phát hiện được ở bước 4 tiến hành đề xuất các giải pháp và kiến nghị để hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Phương pháp sử dụng ở bước này là phương pháp phân tích, tổng hợp.

5. Kết cấu đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, đề án được kết cấu thành 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế.

- Chương 2: Phân tích thực trạng kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Chương 3: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

CHƯƠNG 1.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM TRA HỒ SƠ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TRỤ SỞ CHI CỤC THUẾ

1.1. Thuế giá trị gia tăng và hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp

1.1.1. Thuế giá trị gia tăng

1.1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế giá trị gia tăng

Quốc hội (2008) quy định “Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.”

Theo Phan Hữu Nghị và Nguyễn Thị Bất (2020) “Thuế giá trị gia tăng là thuế đánh trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa và dịch vụ phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng và được thu ở khâu tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ.”

Từ các quy định và khái niệm trên có thể định nghĩa *thuế GTGT là thuế tính trên giá trị tăng thêm phát sinh trong các giai đoạn từ sản xuất đến lưu thông tiêu dùng của hàng hóa, dịch vụ. Có nghĩa là thuế GTGT chỉ được đánh vào phần giá trị tăng thêm mà không phải được đánh vào tổng giá trị hàng hóa dịch vụ.*

Cũng theo Phan Hữu Nghị và Nguyễn Thị Bất (2020), thuế GTGT có những đặc điểm cơ bản sau:

- Có tính gián thu, có nghĩa là người chịu thuế lại không trực tiếp là người nộp thuế. Người chịu thuế GTGT là người tiêu dùng hàng hóa dịch vụ và tiền thuế GTGT được tính gộp vào giá thanh toán của hàng hóa dịch vụ bán ra. Doanh nghiệp bán hàng hóa dịch vụ phải thay khách hàng của mình nộp thuế GTGT;

- Được tính qua nhiều giai đoạn từ sản xuất đến khi đến tay người tiêu dùng;

- Có đặc điểm trung lập cao do thuế GTGT không phải là chi phí của quá trình sản xuất kinh doanh nên không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp mà có tác dụng điều tiết thu nhập của tổ chức, cá nhân người tiêu dùng hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT. Việc điều tiết thu nhập qua thuế GTGT mang tính trung lập cao còn bởi thuế GTGT đánh vào người tiêu dùng cùng loại hàng hóa dịch vụ thì sẽ phải chịu thuế GTGT như nhau không phân biệt giàu nghèo.

- Khi tính thuế GTGT không bị trùng lặp bởi thuế GTGT chỉ tính vào giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ trên từng công đoạn của quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

1.1.1.2. Căn cứ tính thuế giá trị gia tăng

Căn cứ tính thuế bao gồm giá tính thuế và thuế suất.

a. Giá tính thuế GTGT

Giá tính thuế GTGT được quy định cụ thể đối với một số các trường hợp bán hàng hóa và dịch vụ như sau:

- Đối với hàng hóa và dịch vụ do các cơ sở sản xuất và kinh doanh bán ra: Là giá bán chưa bao gồm thuế GTGT (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường nếu có)

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Là giá nhập khẩu theo quy định về giá tính thuế hàng nhập khẩu cộng với các loại thuế khác nếu có như thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường.

- Đối với hàng hóa và dịch vụ dùng để trao đổi, biếu, tặng, cho hay dùng để trả thay lương cho người lao động: Là giá tính thuế GTGT của hàng hóa và dịch vụ cùng loại hoặc tương tự tại thời điểm phát sinh việc trao đổi, biếu, tặng, cho hay trả thay lương.

b. Thuế suất thuế GTGT

Theo Quốc hội (2008) thuế suất thuế GTGT có 03 mức thuế suất. Thuế suất 10% và thuế suất ưu đãi 0%, 5% áp dụng trong các trường hợp được quy định chi tiết tại các văn bản pháp luật về thuế GTGT.

- Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa và dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu.

- Thuế suất 5%: áp dụng đối với nước sinh hoạt; quặng để sản xuất phân bón và thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng; dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp, ...; sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa qua chế biến hoặc sơ chế, bảo quản ở khâu kinh doanh thương mại; thực phẩm tươi sống và lâm sản chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại và một số hàng hóa dịch vụ theo luật định.

- Thuế suất 10%: Áp dụng đối với các hàng hóa và dịch vụ chịu thuế, trừ hàng hóa dịch vụ chịu thuế suất 0% và 5%.

1.1.2. Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp

1.1.2.1. Khái niệm hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp

Theo Chính phủ (2020) “Hồ sơ khai thuế là tờ khai thuế và các chứng từ, tài liệu liên quan làm căn cứ để xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế với ngân sách nhà nước do người nộp thuế lập và gửi đến cơ quan quản lý thuế bằng phương thức điện tử hoặc giấy.”

Quốc hội (2020) quy định “Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.”

Từ các quy định trên thì *hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp bao gồm: Tờ khai thuế GTGT kèm theo các bảng kê, các phụ lục theo mẫu quy định và các chứng từ tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế GTGT mà doanh nghiệp có trách nhiệm lập, gửi đến cơ quan thuế bằng phương thức điện tử hoặc giấy. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đầy đủ đối với các nội dung trong hồ sơ khai thuế GTGT đã gửi cơ quan thuế.*

1.1.2.2. Kỳ kê khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp

Kỳ kê khai thuế GTGT là thời điểm doanh nghiệp phải thực hiện về kê khai và nộp thuế GTGT theo quy định. Chính phủ (2020) quy định kỳ kê khai gồm có các kỳ kê khai theo thời gian như sau: theo tháng (doanh nghiệp có doanh thu năm trước liền kề đạt trên 50 tỷ đồng bắt buộc phải kê khai thuế GTGT theo tháng), theo quý và theo từng lần phát sinh.

1.1.2.3. Thời hạn nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp

Chính phủ (2020) quy định về thời hạn tờ khai thuế GTGT như sau:

- Tờ khai thuế GTGT theo tháng: Thời hạn nộp chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng liền kề sau với tháng phát sinh nghĩa vụ thuế GTGT.

- Tờ khai thuế GTGT theo quý: Thời hạn nộp chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế GTGT.

- Tờ khai thuế GTGT theo từng lần phát sinh: Thời hạn nộp chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế GTGT.

1.2. Kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế

1.2.1. Khái niệm và mục tiêu kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế

1.2.1.1. Khái niệm kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế

Theo Đoàn Thị Thu Hà và Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2002) “Kiểm tra là quá trình xem xét các hoạt động nhằm mục đích làm cho các hoạt động đạt kết quả tốt hơn, đồng thời kiểm tra góp phần phát hiện những sai sót, lệch lạc để có biện pháp khắc phục, bảo đảm cho hoạt động thực hiện đúng hướng.”

Đỗ Hoàng Toàn và Mai Văn Bưu (2008) cho rằng “Kiểm tra chức năng là hoạt động kiểm tra do cơ quan quản lý ngành hay lĩnh vực thực hiện đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc mình về mặt tổ chức trong việc chấp hành pháp luật, đường lối, chính sách và các quy tắc quản lý về ngành hay lĩnh vực của mình quản lý thống nhất trong cả nước.”

Từ các khái niệm trên có thể định nghĩa *kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế là hoạt động kiểm tra trong lĩnh vực quản lý thuế GTGT của chi cục thuế đối với các doanh nghiệp có phát sinh nghĩa vụ thuế GTGT. Theo đó, chi cục thuế xem xét, đánh giá tính trung thực khách quan, đầy đủ và chính xác của các nội dung đã được doanh nghiệp kê khai trong hồ sơ khai thuế GTGT liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế GTGT và qua đó đánh giá việc tuân thủ chấp hành pháp luật thuế GTGT của doanh nghiệp.*

1.2.1.2. Mục tiêu kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế

Mục tiêu của kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế là nhằm:

- Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các sai phạm về thuế GTGT.

Đây là mục tiêu trực tiếp của kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế. Kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế là hoạt động thường xuyên trong quản lý thuế GTGT đối với toàn bộ hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp. Hoạt động này có vai trò vô cùng quan trọng

nhằm xem xét, đánh giá và phát hiện kịp thời các sai phạm trong kê khai thuế GTGT từ đó ngăn chặn và xử lý kịp thời các sai phạm nếu có.

- Góp phần nâng cao ý thức tự nguyện tuân thủ pháp luật về thuế GTGT của doanh nghiệp.

Tính chất thường xuyên và việc toàn bộ hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp được xem xét, đánh giá nhằm đảm bảo việc kê khai thuế GTGT được thực hiện đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ và trung thực. Trong quá trình kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế, công chức kiểm tra thuế GTGT không chỉ phát hiện và xử lý sai phạm về thuế GTGT mà cùng với đó thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền đến người nộp thuế các chính sách pháp luật về thuế GTGT một cách kịp thời và hiệu quả. Kiến thức pháp luật về thuế GTGT của doanh nghiệp dần được hoàn thiện từ đó hướng đến việc NNT tuân thủ pháp luật về thuế GTGT một cách tự nguyện.

- Chống thất thu NSNN về thuế GTGT; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Việc truy thu thuế GTGT và xử phạt kịp thời đối với các doanh nghiệp vi phạm không chỉ giúp tăng nguồn thu đối với NSNN mà còn là bài học răn đe đối với các doanh nghiệp khác có ý định cố tình vi phạm. Bảo vệ lợi ích của nhà nước, chống thất thu NSNN về thuế GTGT cũng là bảo vệ lợi ích chung hợp pháp của cộng đồng doanh nghiệp, của các tổ chức, cá nhân khi tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng và minh bạch.

- Phát hiện những bất cập của các quy định pháp luật về quản lý thuế GTGT đối với doanh nghiệp từ đó tham mưu hoàn thiện các quy định này.

Kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế không những giúp cơ quan thuế phát hiện sai phạm của doanh nghiệp về thuế GTGT, đảm bảo việc tuân thủ pháp luật thuế GTGT được thực hiện nghiêm chỉnh mà qua đó còn giúp phát hiện kẽ hở của pháp luật GTGT hay thậm chí là những mặt hạn chế, lỗi thời của chính sách không còn phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh của thị trường để từ đó sửa đổi, bổ sung hướng tới hoàn thiện chính sách thuế GTGT đáp ứng nhu cầu quản lý thuế hiện đại, hiệu lực và hiệu quả.

Các mục tiêu nêu trên được đo lường thông qua các tiêu chí sau:

- Tổng số doanh nghiệp có sai sót, vi phạm về thuế GTGT phát hiện sau kiểm tra HSKT GTGT.

- Số lượng doanh nghiệp có hồ sơ khai thuế GTGT sai sót đã tự giác điều chỉnh.
- Số thuế GTGT phải nộp được doanh nghiệp tự điều chỉnh tăng và số thuế GTGT được khấu trừ được doanh nghiệp điều chỉnh giảm.
- Số lượng doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế GTGT sau kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế.
- Số thuế GTGT truy thu, số tiền phạt doanh nghiệp phải nộp vào NSNN theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau kiểm tra.
- Số vụ khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp về kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT tại trụ sở chi cục thuế.
- Số lượng sáng kiến tham mưu hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý thuế GTGT.

1.2.2. Bộ máy kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế

Bộ máy kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế bao gồm:

- Lãnh đạo chi cục thuế: Chi cục trưởng hoặc phó chi cục trưởng được ủy quyền quản lý công tác kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế. Thông thường là chi cục trưởng.

Chi cục trưởng chi cục thuế là người đứng đầu chi cục thuế, trực tiếp quản lý các đội kiểm tra thuế; chịu trách nhiệm trước cục trưởng cục thuế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nhiệm vụ của đội kiểm tra thuế nói chung và hoạt động kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế nói riêng.

- Lãnh đạo bộ phận kiểm tra hồ sơ thuế GTGT: Đội trưởng đội kiểm tra thuế hoặc phó đội trưởng được giao quản lý công tác kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT tại trụ sở chi cục thuế. Thông thường là đội trưởng đội kiểm tra thuế.

Đội trưởng đội kiểm tra thuế là người đứng đầu đội kiểm tra thuế; chịu trách nhiệm trước chi cục trưởng chi cục thuế về việc triển khai nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế.

- Tổ kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT: Bao gồm 2-3 công chức được giao nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT tại trụ sở chi cục thuế, thường là các kiểm tra viên thuế.

- Công chức kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT: Công chức thuế được giao nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT là các công chức thuộc biên chế chi cục thuế được giao nhiệm vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ thuế GTGT tại trụ sở chi cục thuế và đa phần là các kiểm tra viên thuế.

Yêu cầu tiêu chuẩn đối với công chức kiểm tra viên thuế: Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cơ bản của ngành thuế; có trình độ đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với chức ngạch chuyên viên và tương đương.

1.2.3. Nội dung kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế

Kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế được thực hiện đối với các nhóm nội dung chính sau:

- *Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ tài liệu được sử dụng trong xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng*

Theo Chính phủ (2020) “Hóa đơn, chứng từ hợp pháp là hóa đơn, chứng từ đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định của pháp luật”. Hóa đơn, chứng từ là tài liệu vô cùng quan trọng của doanh nghiệp và là căn cứ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa cũng như căn cứ để xác định nghĩa vụ thuế GTGT của doanh nghiệp.

- *Kiểm tra việc tính thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp*

Kiểm tra việc tính thuế GTGT trong HSKT nhằm đảm bảo các doanh nghiệp chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về thuế GTGT về giá tính thuế và thuế suất thuế GTGT trong xác định nghĩa vụ thuế.

- *Kiểm tra việc khai tờ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp*

Kiểm tra việc khai tờ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp trước tiên là xem xét các chỉ tiêu trên tờ khai về tính logic phát hiện sai về mặt số học và biến động của các chỉ tiêu cảnh báo có rủi ro.

Trong quá trình kiểm tra việc khai tờ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp, công chức thuế xem xét, đối chiếu các chỉ tiêu khai thuế được tổng hợp trên tờ khai thuế GTGT theo tháng/ quý với các báo cáo, các hồ sơ tài liệu có liên quan để phát hiện các sai sót, chênh lệch dẫn đến việc khai sai, khai thiếu thuế. Đồng thời quá trình

này cũng phát hiện các chỉ tiêu bất thường có thể tiềm ẩn rủi ro cao, có dấu hiệu gian lận, trốn về thuế GTGT.

Nội dung kiểm tra việc kê khai thuế GTGT ở đây được hiểu là xem xét phân tích các chỉ tiêu có tính chất tổng hợp trên tờ khai thuế GTGT để trực tiếp tìm ra sai phạm và đồng thời cũng chỉ các dấu hiệu rủi ro cao về thuế GTGT định hướng cho công chức thuế tiếp tục kiểm tra các nội dung cụ thể hơn như: Kiểm tra việc tính thuế GTGT; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ tài liệu được sử dụng trong xác định nghĩa vụ thuế GTGT.

Các nội dung kiểm tra về thuế GTGT nêu trên đều có liên quan chặt chẽ đến nhau và liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế GTGT của doanh nghiệp.

1.2.4. Hình thức kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế

Kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế, xét theo tần suất, được thực hiện theo ba hình thức là kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất. Tùy hình thức kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp là kiểm tra thường xuyên, định kỳ hay đột xuất mà các tổ kiểm tra, công chức kiểm tra cần có các bước rà soát lập danh sách HSKT GTGT của doanh nghiệp có rủi ro cao để đưa vào kế hoạch kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế. Trước khi lập kế hoạch, công chức kiểm tra phải cập nhật dữ liệu, thông tin vào các phần mềm, ứng dụng CNTT phục vụ công tác lập kế hoạch kiểm tra thuế tại trụ sở chi cục thuế.

- Kiểm tra thường xuyên

Kiểm tra thường xuyên được áp dụng đối với HSKT GTGT của doanh nghiệp thuộc trường hợp giám sát trọng điểm.

Doanh nghiệp thuộc diện giám sát trọng điểm là các doanh nghiệp có các dấu hiệu: Doanh nghiệp có giao dịch qua ngân hàng đáng ngờ liên quan đến quy định về phòng, chống rửa tiền liên quan đến trốn thuế, gian lận thuế; Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bị khởi tố vì vi phạm liên quan đến hóa đơn, chứng từ; Doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế thuộc chuyên đề trọng điểm; Doanh nghiệp không tuân thủ pháp luật nghiệp thuộc mức rủi ro rất cao, rủi ro cao hoặc doanh nghiệp có giải trình bổ sung thông tin nhưng không đầy đủ theo yêu cầu và thời hạn thông báo bằng văn bản của chi cục thuế.

Kế hoạch kiểm tra thường xuyên đối với HSKT GTGT của doanh nghiệp thuộc trường hợp giám sát trọng điểm được lập dựa trên việc thu thập thông tin từ các ứng

dụng kết hợp với nắm bắt thông tin của cán bộ trực tiếp quản lý và bên thứ 3 (nếu có) nhằm phân tích chuyên sâu xác định mức độ rủi ro theo nội dung giám sát trọng điểm.

- *Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch được phê duyệt hàng tháng/ quý hoặc năm:*

Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch được phê duyệt hàng tháng/ quý hoặc năm được áp dụng đối với hồ sơ khai thuế GTGT tháng/quý, hồ sơ khai thuế GTGT năm.

+ Kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm đối với HSKT GTGT năm của doanh nghiệp được lập theo quy định: Từ kết quả phân tích rủi ro bằng ứng dụng hỗ trợ lập kế hoạch (TPR), số doanh nghiệp được lựa chọn đưa vào kế hoạch kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế của năm là tối thiểu 60% doanh nghiệp có số điểm phân tích rủi ro ở mức rủi ro cao còn lại sau khi loại trừ doanh nghiệp đã được đưa vào kế hoạch kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp.

Danh sách doanh nghiệp kiểm tra HSKT GTGT năm được đội trưởng đội kiểm tra thuế trình chi cục trưởng trước ngày 25/12 hàng năm. Trước ngày 30/12 hàng năm, chi cục trưởng chi cục thuế xem xét và ký duyệt kế hoạch kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT năm tại trụ sở chi cục thuế. Danh sách này cũng được phân công phê duyệt đến từng tổ kiểm tra thuế.

Tuy nhiên, từ thực tế quản lý theo địa bàn được phân công, công chức thuế phát hiện doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế GTGT có rủi ro cao cũng có thể lập bổ sung doanh nghiệp đó vào danh sách kế hoạch kiểm tra HSKT GTGT năm.

+ Kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng tháng/quý đối với HSKT GTGT tháng/ quý của doanh nghiệp được lập theo quy định: Định kỳ hàng tháng/ quý, chậm nhất ngày thứ 25 sau ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT, công chức được giao nhiệm vụ kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp phải khai thác các ứng dụng hỗ trợ kiểm tra toàn bộ để kết xuất danh sách doanh nghiệp của kỳ kê khai đó thuộc đối tượng rủi ro cao về thuế GTGT.

Ứng dụng hỗ trợ kiểm tra toàn bộ hỗ trợ tự động phân tích và đưa ra danh sách doanh nghiệp rủi ro về thuế GTGT, công chức kiểm tra thuế tiến hành xem xét, phân tích dựa trên kinh nghiệm chuyên môn và thực tế quản lý. Các HSKT GTGT của doanh nghiệp chưa phát hiện rủi ro hoặc rủi ro thấp được in nhận xét HSKT, lưu hồ sơ và công chức kiểm tra HSKT GTGT chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra.

- *Kiểm tra đột xuất*

Kiểm tra đột xuất được áp dụng đối với hồ sơ khai thuế GTGT được kiểm tra theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chi cục thuế khi doanh nghiệp có đơn tố cáo/ khiếu nại;

theo công văn thông tin phối hợp phát hiện hoặc cảnh báo doanh nghiệp có rủi ro về thuế GTGT do các cơ quan thuế và các cơ quan quản lý khác đề nghị gửi đến hoặc qua quản lý thuế các cán bộ được phân công quản lý trực tiếp doanh nghiệp phát hiện.

Các HSKT GTGT của doanh nghiệp rủi ro cao quà rà soát phát hiện đưa vào kế hoạch được lập danh sách để trình chi cục trưởng phê duyệt kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT tại trụ sở chi cục thuế.

Kết quả của việc lập kế hoạch kiểm tra là danh sách các doanh nghiệp có HSKT GTGT tháng/quý/năm có rủi ro cao về thuế GTGT được đội trưởng đội kiểm tra trình chi cục trưởng và đã được phê duyệt và phân công đến các Tổ kiểm tra kiểm tra thuế để kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế.

1.2.5. Quy trình kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế

Kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế được thực hiện theo các bước sau:

1.2.5.1. Bước 1: Kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng

Tổ kiểm tra thuế, công chức kiểm tra thuế thực hiện kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp đã được phân công theo kế hoạch được phê duyệt hoặc theo nhiệm vụ đột xuất phát sinh. Phương pháp kiểm tra, nội dung kiểm tra và kết quả kiểm tra tại bước 1 như sau:

- Phương pháp kiểm tra HSKT GTGT: Các nội dung tiêu chí được kiểm tra được thực hiện theo phương pháp so sánh và đối chiếu.

- Nội dung kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT: Kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế về kế toán, hóa đơn chứng từ tài liệu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế GTGT; Kiểm tra việc tính thuế GTGT; Kiểm tra việc khai tờ khai thuế GTGT.

- Kết quả kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại bước 1 là:

+Phiếu nhận xét hồ sơ khai thuế: Sau khi hoàn thành việc kiểm tra tại bước 1, Tổ kiểm tra thuế phải tiến hành nhận xét hồ sơ khai thuế GTGT đối với các nội dung đã kiểm tra theo quy định.

+ Phân loại HSKT GTGT theo mức độ rủi ro: Các hồ sơ chưa phát hiện rủi ro được lập danh sách hồ sơ chưa phát hiện rủi ro (kèm theo phiếu nhận xét) báo cáo đội trưởng đội kiểm tra trình chi cục trưởng phê duyệt lưu hồ sơ;

+ Đối với các hồ sơ có rủi ro tiếp tục thực hiện bước 2.

1.2.5.2. Bước 2: Ban hành thông báo lần 1 và xử lý kết quả kiểm tra

Tổ kiểm tra lập danh sách các hồ sơ khai thuế có rủi ro cao tại bước 1 báo cáo lãnh đạo bộ phận, trình chi cục trưởng ban hành thông báo lần 1. Thông báo lần 1 yêu cầu doanh nghiệp giải trình và cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến nội dung có dấu hiệu rủi ro cao phát hiện qua kiểm tra. Thời hạn, phương thức thực hiện giải trình; phương pháp, nội dung kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT và kết quả kiểm tra tại bước này như sau:

- Thời hạn doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ giải trình là 10 ngày làm việc kể từ ngày chi cục thuế ban hành thông báo.

- Phương thức thực hiện giải trình: Giải trình trực tiếp tại chi cục thuế, trực tuyến, giao dịch điện tử hoặc gửi văn bản giải trình qua đường bưu điện.

- Phương pháp kiểm tra hồ sơ tài liệu do doanh nghiệp thực hiện giải trình cung cấp và nội dung rủi ro được lựa chọn kiểm tra được thực hiện như ở bước 1 và xuyên suốt quá trình thực hiện hoạt động kiểm tra HSKT tại trụ sở chi cục thuế.

- Kết quả thực kiểm tra sau thông báo lần 1 như sau:

+ Hồ sơ doanh nghiệp giải trình được chấp nhận: Doanh nghiệp giải trình được HSKT đã khai là đúng hoặc đã nộp tờ khai điều chỉnh bổ sung khớp đúng, tổ kiểm tra báo cáo đội trưởng đội kiểm tra trình chi cục trưởng chi cục thuế phê duyệt lưu hồ sơ giải trình bổ sung cùng hồ sơ khai thuế.

+ Hồ sơ giải trình không được chấp nhận hoặc doanh nghiệp không giải trình: Doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ giải trình theo thông báo lần 1 trong thời gian quy định hoặc đã thực hiện giải trình song hồ sơ chưa đủ căn cứ chứng minh nội dung kê khai thuế GTGT là đúng hoặc có nội dung cần làm rõ thêm thì tổ kiểm tra báo cáo đội trưởng trình chi cục trưởng ra thông báo lần 2.

1.2.5.3. Bước 3: Ban hành thông báo lần 2 và xử lý kết quả kiểm tra

- Thời hạn, phương thức thực hiện giải trình; phương pháp, nội dung kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT tại bước 3 được thực hiện thống nhất xuyên suốt từ bước 1 và được vận dụng linh hoạt trên khuôn khổ đúng quy định của pháp luật như: việc ban hành thông báo không quá 2 lần, doanh nghiệp có lý do bất khả kháng đề nghị hoãn thời gian giải trình thì phải có văn bản đề nghị hoãn được chi cục trưởng chi cục thuế phê duyệt và doanh nghiệp giải trình hoặc tự giác khai điều chỉnh bổ sung HSKT thì tự chịu trách nhiệm với nội dung giải trình và khai bổ sung trước pháp luật.

- Kết quả thực kiểm tra sau thông báo lần 2 như sau:

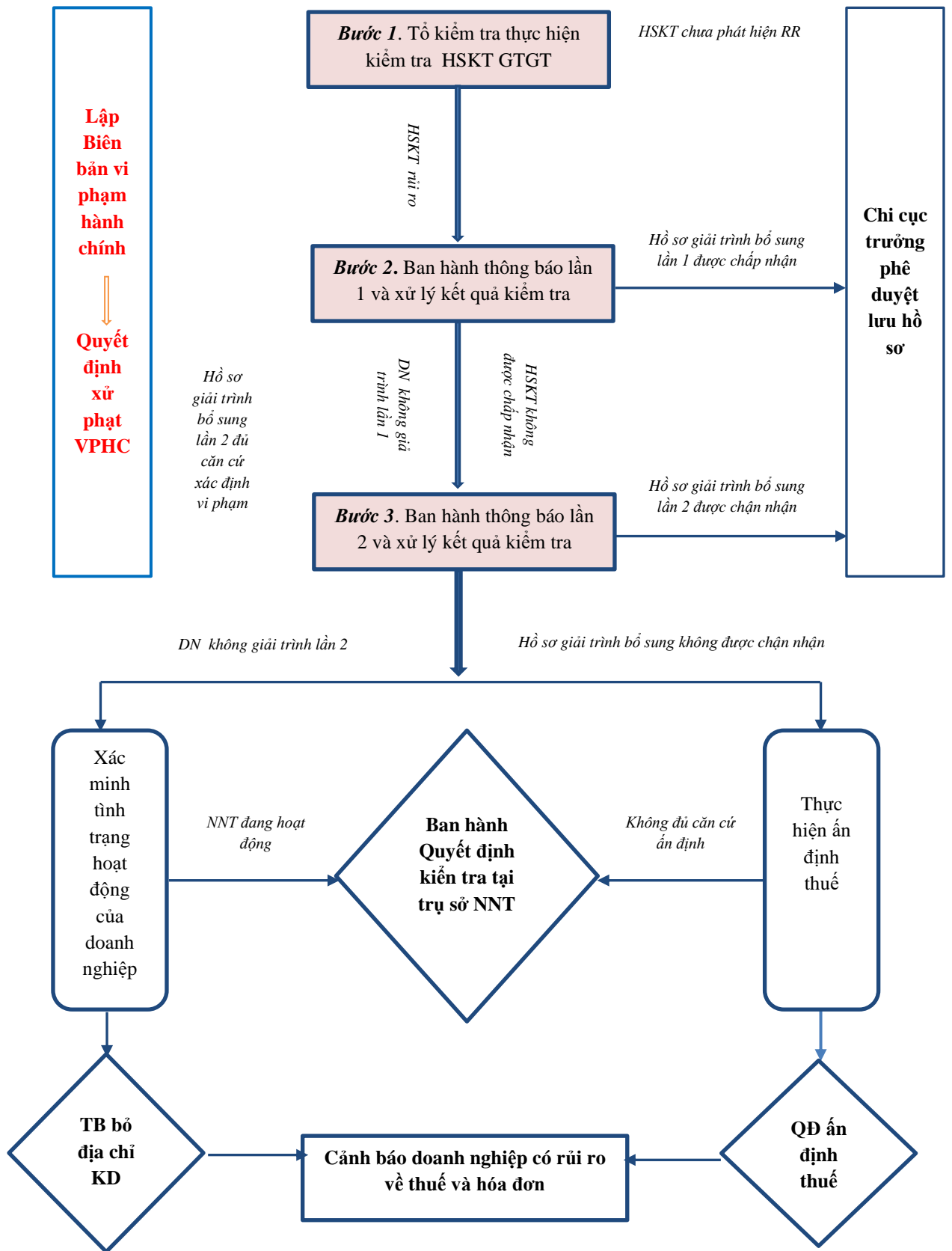
+ Hồ sơ do doanh nghiệp giải trình được chấp nhận: Doanh nghiệp giải trình được HSKT đã khai là đúng hoặc đã nộp tờ khai điều chỉnh bổ sung khớp đúng, tổ kiểm tra báo cáo đội trưởng đội kiểm tra trình chi cục trưởng chi cục thuế phê duyệt lưu hồ sơ giải trình bổ sung cùng hồ sơ khai thuế.

+ Hồ sơ không được chấp nhận: Doanh nghiệp thực hiện giải trình theo thông báo lần 2 và cung cấp đầy đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm hành chính về thuế GTGT thì tổ kiểm tra lập biên bản vi phạm vi phạm hành chính và xử lý theo quy định.

+ Doanh nghiệp không thực hiện giải trình theo thông báo lần 1, 2: Tổ kiểm tra thực hiện xác minh tình trạng hoạt động của NNT tại địa chỉ đã đăng ký theo quy định (nếu không hoạt động).

Trường hợp doanh nghiệp vẫn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký với cơ quan thuế hoặc không khai bổ sung hoặc giải trình lần 2 nhưng vẫn không chứng minh được số thuế GTGT đã kê khai là đúng: Tổ kiểm tra báo cáo đội trưởng trình chi cục trưởng ấn định số thuế GTGT phải nộp nếu đủ căn cứ ấn định; nếu không đủ căn cứ để ấn định thuế, tổ kiểm tra trình quyết định kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp.

Việc ấn định thuế và xác minh doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký được thực hiện theo quy trình, quy định có liên quan.



Hình 1.1: Quy trình kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế

Nguồn: Tác giả tổng hợp dựa trên quy trình kiểm tra theo Quyết định 970/QĐ-TCT

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế

1.3.1. Các nhân tố thuộc về chi cục thuế

- Năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng của nhân lực bộ máy kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng của cán bộ công chức có vai trò quyết định đến kết quả của hoạt động kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế. Nếu cán bộ công chức có chuyên môn yếu, có kỹ năng kiểm tra hạn chế sẽ bỏ sót hoặc xử lý không kịp thời các doanh nghiệp có sai sót, sai phạm trong việc xác định nghĩa vụ thuế GTGT.

- Sự quan tâm chỉ đạo, quan tâm của lãnh đạo các cấp của chi cục thuế

Sự chỉ đạo, giám sát và quan tâm của lãnh đạo các cấp của chi cục thuế đóng vai trò vô cùng quan trọng đến việc thực hiện kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế bởi: (1) Giúp cho hoạt động kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT được thực hiện nghiêm chỉnh, đúng quy định và đạt được mục tiêu đã đề ra; (2) Hỗ trợ và xử lý kịp thời khi có các khó khăn, vướng mắc trong và quá trình thực hiện

- Việc cập nhật hệ thống và đồng bộ các dữ liệu thông tin của doanh nghiệp trên các ứng dụng quản lý thuế

Việc cập nhật đầy đủ và đồng bộ các dữ liệu thông tin của doanh nghiệp trên các ứng dụng giúp cho công chức kiểm tra có thông tin đầy đủ, kịp thời và chính xác về doanh nghiệp nhằm đạt được kết quả phân tích, đánh giá một cách khách quan, chính xác từ đó đưa ra các quyết định quản lý kịp thời, hiệu quả. Cụ thể trong kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế thì việc có đầy đủ thông tin về doanh nghiệp và các hồ sơ khai thuế GTGT góp vai trò quan trọng trong việc lựa chọn được doanh nghiệp, HSKT và đặc biệt khoanh vùng được nội dung có rủi ro cao để kiểm tra giúp tiết kiệm được thời gian và nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

- Công tác tuyên truyền hỗ trợ doanh nghiệp trong chấp hành pháp luật thuế

Công tác tuyên truyền hỗ trợ doanh nghiệp không chỉ giúp doanh nghiệp hiểu được pháp luật thuế và thực hiện đúng nghĩa vụ của mình trong kê khai nộp thuế. Bên cạnh đó, còn giúp doanh nghiệp hiểu được nghĩa vụ của mình và phối hợp tốt với chi cục thuế thực trong chấp hành kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế.

- Các công cụ hỗ trợ làm việc

Các công cụ hỗ trợ làm việc như cơ sở vật chất, máy móc thiết bị được trang bị đầy đủ; hồ sơ vụ việc được sắp xếp khoa học có thể dễ dàng tìm kiếm tham khảo, học hỏi rút kinh nghiệm; ... cũng góp phần không nhỏ trong việc thực hiện nhiệm vụ của công chức kiểm tra thuế, trong đó có nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế.

1.3.2. Các nhân tố thuộc về môi trường bên ngoài chi cục thuế

- *Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế giá trị gia tăng*

Các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT và quản lý thuế GTGT được xây dựng đồng bộ, dễ hiểu, dễ áp dụng và đặc biệt có tính ổn định lâu dài sẽ giúp cho công tác kiểm tra thuế hồ sơ khai thuế GTGT được thực hiện hiệu lực và hiệu quả.

Chế độ chính sách đầy đủ hoàn thiện, đồng bộ rõ ràng, nhất quán và phù hợp, ổn định trong từng giai đoạn không chỉ giúp cho các doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng, tự giác chấp hành và tạo môi trường pháp lý công bằng cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, chế độ chính sách, các quy định, cơ chế quản lý cũng là cơ sở pháp lý quan trọng quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, quy định về quyền và nghĩa vụ của công chức thuế được giao nhiệm vụ kiểm tra thuế. Các quy định này quy định công chức thực hiện nghiêm chỉnh trong hoạt động công vụ của mình.

- *Môi trường kinh tế - xã hội tại địa phương*

Môi trường kinh tế - xã hội cả nước nói chung và môi trường kinh tế - xã hội tại địa bàn quản lý nói riêng (bao gồm tổng hợp các yếu tố như vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, trình độ dân trí, văn hóa vùng miền,...) có ảnh hưởng rất lớn đến phát triển các loại hình doanh nghiệp cũng như lĩnh vực, quy mô của doanh nghiệp hoạt động kinh doanh.

Nắm được đặc điểm của nhân tố này giúp công chức làm công tác kiểm tra phân loại được doanh nghiệp theo quy mô, theo lĩnh vực ngành nghề cũng như hiểu được trình độ quản lý và các hoạt động đặc trưng, đặc thù của doanh nghiệp trong đánh giá mức độ rủi ro cũng như trong giao tiếp, xử lý đối với doanh nghiệp trong thực thi công vụ.

- *Đặc điểm doanh nghiệp tại địa bàn chi cục quản lý*

Các đặc điểm của doanh nghiệp như: trình độ quản lý, văn hóa doanh nghiệp và đặc biệt là hiểu biết về pháp luật thuế GTGT của doanh nghiệp có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi, ý thức trong việc chấp hành pháp luật GTGT.

- Sự quan tâm chỉ đạo của cơ quan quản lý thuế cấp trên

Sự quan tâm chỉ đạo của cơ quan quản lý thuế cấp trên có vai trò vừa là chỉ đạo giám sát, vừa hỗ trợ cho chi cục thuế hoàn thành nhiệm vụ công tác thuế đã đề ra. Sự quan tâm chỉ đạo được thông qua các hình thức như: (1) Giám sát chỉ đạo nhiệm vụ, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên giám sát phát hiện những sai sót nhằm điều chỉnh kịp thời; (2) Tuyên dương, khen thưởng các công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; (3) Chia sẻ kinh nghiệm qua tập huấn, đào tạo.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan ban ngành có liên quan

Hiện nay hoạt động của doanh nghiệp chịu sự quản lý của nhiều sở, ban ngành như: (1) Sở công thương quản lý hoạt động thương mại (khuyến mại, thương mại điện tử, thương mại xuyên biên giới,..); (2) Sở Tài nguyên Môi trường quản lý các doanh nghiệp có hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản; (3) Sở Giao thông vận tải đối với việc quản lý các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải; (4) Chính quyền địa phương quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh; khai thác tài nguyên, khoáng sản; hoạt động đầu tư xây dựng; kinh doanh trên nền tảng số; kinh doanh lưu trú; ... (5) Cơ quan công an, tòa án trong việc điều tra phát hiện, tiếp nhận, xử lý, giải quyết vụ việc, hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực thuế. Các vi phạm của doanh nghiệp cũng ở nhiều lĩnh vực và ngày càng tinh vi, phức tạp hơn nếu các cơ quan ban ngành có sự trao đổi phối hợp trong việc hoàn thiện và đồng bộ văn bản pháp luật; phối hợp cung cấp thông tin phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về thuế sẽ mang đến hiệu quả quản lý thuế GTGT cao hơn.

CHƯƠNG 2.

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG KIỂM TRA HỒ SƠ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TRỤ SỞ CHI CỤC THUẾ KHU VỰC VĂN GIANG – KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

2.1. Khái quát về Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu và thực trạng kê khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế quản lý

2.1.1. Khái quát về Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

2.1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu là tổ chức trực thuộc Cục Thuế tỉnh Hưng Yên, có chức tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí, các khoản thu khác của NSNN (gọi chung là thuế) thuộc phạm vi nhiệm vụ của cơ quan thuế quản lý thu trên địa bàn pháp định là 02 huyện Văn Giang và huyện Khoái Châu.

Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu tiền thân là do Chi cục Thuế huyện Văn Giang và Chi cục Thuế huyện Khoái Châu sáp nhập.

Thực hiện việc đổi mới và sắp xếp tổ chức bộ máy nhằm hướng đến mục tiêu hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động đạt hiệu lực và hiệu quả cao theo Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, ngày 13/04/2018 Bộ Tài Chính đã ban hành Quyết định số 520/QĐ-BTC phê duyệt Kế hoạch triển khai, sắp xếp, sáp nhập các chi cục thuế các quận, huyện, thị xã, thành phố thành các chi cục thuế khu vực thuộc cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu được sáp nhập cuối năm 2019, thành lập từ việc sáp nhập hai chi cục thuế cấp huyện là Chi cục Thuế huyện Văn Giang và Chi cục Thuế huyện Khoái Châu theo quyết định số 2803/QĐ-BTC ngày 31/12/2019.

Kể từ khi sáp nhập, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đã trải qua 5 năm hình thành và phát triển với những khó khăn, thử thách của những ngày mới sáp nhập. Bên cạnh đó, nền kinh tế xã hội cả nước cũng như thế giới đối mặt với nhiều khó khăn và khủng hoảng do bị tác động nghiêm trọng của đại dịch Covid-19. Song, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đã đoàn kết và nỗ lực thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý thuế với mục tiêu thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào NSNN và hoàn thành nhiệm vụ chính trị đã được giao.

2.1.1.2. Chức năng nhiệm vụ

Theo quy định, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu như sau:

- Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật thuế, văn bản pháp luật khác có liên quan cũng như quy trình và biện pháp nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý thuế một cách đồng bộ, thống nhất trên địa bàn 02 huyện Văn Giang, Khoái Châu. Tuyên truyền pháp luật thuế, công khai các thủ tục hành chính thuế và hỗ trợ NNT trên địa bàn hiểu về chính sách pháp luật thuế nhằm giúp NNT chấp hành đúng pháp luật thuế. Đồng thời trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những bất cập, vướng mắc thì kiến nghị Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hưng Yên để sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về thuế, quy trình chuyên môn nghiệp vụ, các quy định quản lý nội ngành.

- Thực hiện thu NSNN về thuế

- Xây dựng và quản lý điều hành hệ thống thông tin dữ liệu của NNT, các ứng dụng CNTT. Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ quản lý thuế trên địa bàn như: đăng ký thuế, khai thuế, tính thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế,... cũng như đôn đốc, kiểm tra giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ về thuế của NNT. Nếu NNT có tố cáo, khiếu nại về thuế, chi cục thuế có nhiệm vụ giải quyết kịp thời, đúng quy định.

- Về quyền hạn, trong quá trình thực hiện quản lý thuế, chi cục thuế có quyền yêu cầu NNT và các cơ quan, tổ chức có liên quan phải cung cấp các thông tin phục vụ quản lý thuế. Chi cục thuế cũng có quyền giám định, ấn định thuế và xử phạt vi phạm về thuế trong phạm vi thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ đến các cơ quan có liên quan giải quyết.

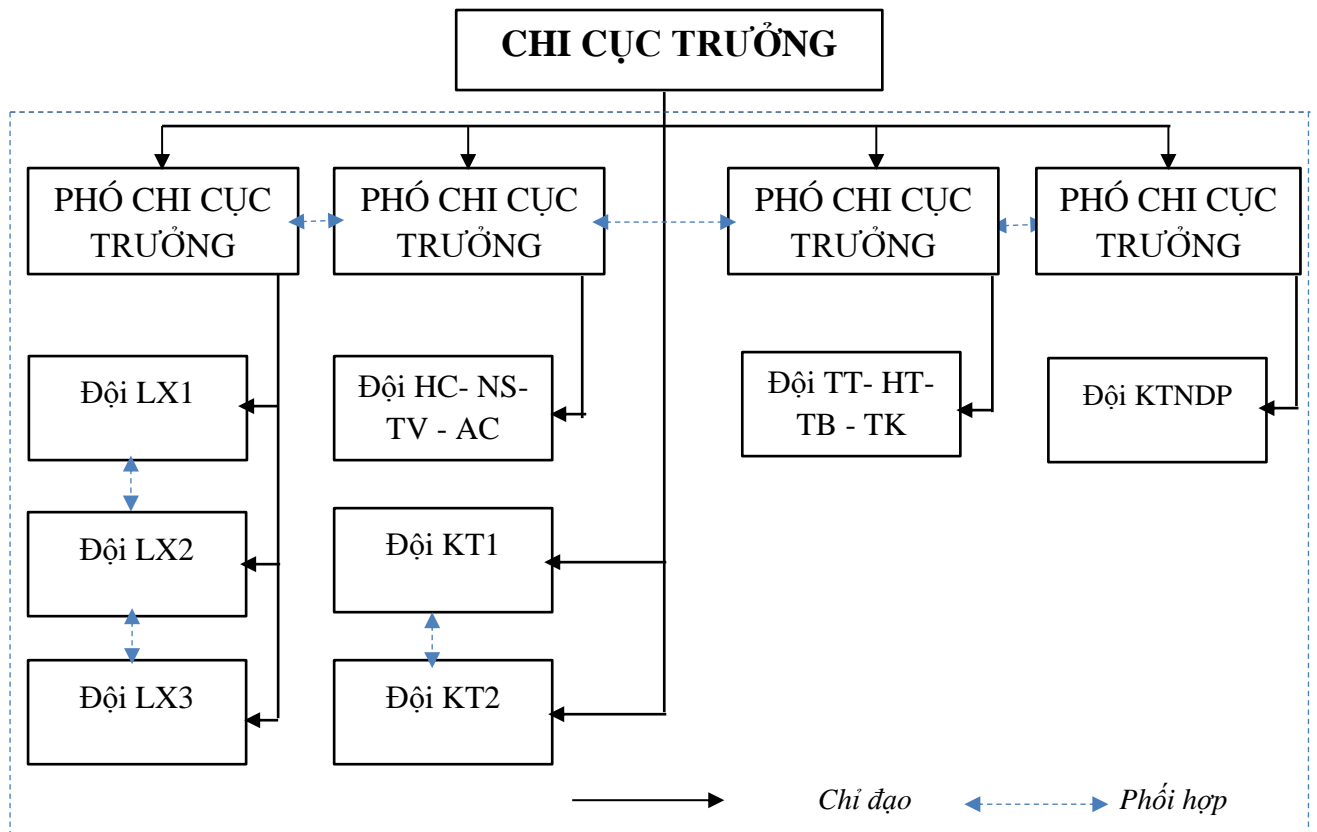
Chi cục thuế có quyền quản lý bộ máy nhân sự, sử dụng kinh phí và tài sản được giao và lưu giữ bảo quản hồ sơ tài liệu, ấn chỉ đúng quy định.

- Về nghĩa vụ, Chi cục thuế cũng có nghĩa vụ giữ bí mật thông tin của NNT, xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của NNT và có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho NNT do lỗi của mình, theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hưng Yên giao.

2.1.1.2. Về cơ cấu tổ chức và nhân lực

Về cơ cấu tổ chức, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu gồm Ban lãnh đạo chi cục thuế và 08 đội thuế được tổ chức theo mô hình sau:



Hình 2.1: Cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Ban lãnh đạo bao gồm: Chi cục trưởng và 04 Phó chi cục trưởng.

08 đội thuế có chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Đội Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế - Trước bạ - Thu khác (Đội TT-HT-TB-TK) thực hiện công tác: tuyên truyền, hỗ trợ NNT về pháp luật thuế trên địa bàn; Quản lý thu trước bạ, thu khác thuộc NSNN.

- Đội Kế khai - Kế toán thuế - Tin học - Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế (Đội KTNDP) thực hiện công tác: đăng ký thuế, hướng dẫn và quản lý thuế; Quản lý vận hành máy móc thiết bị tin học; Công tác pháp chế về thuế; Xây dựng dự toán thu NSNN.

- Đội Hành chính - Nhân sự - Tài vụ - Quản trị - Ấn chỉ (Đội HC-NS-TV-AC): công tác hành chính, nhân sự, quản trị, ấn chỉ.

- 02 Đội Kiểm tra thuế bao gồm: Đội kiểm tra thuế số 1, Đội kiểm tra thuế số 2 (Đội KT1, Đội KT2): Giúp chi cục trưởng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát kê khai thuế; Thực hiện dự toán thu NSNN; Quản lý nợ; Giải quyết tố cáo liên quan đến NNT theo phạm vi địa bàn được phân công. Hai đội kiểm tra có cùng chức năng nhiệm vụ cần phải trao đổi, phối hợp với nhau để tạo sự nhất quán trong thực thi công vụ thông qua hai đội trưởng nhằm giải quyết các công việc có liên quan và chia sẻ, trao đổi thông tin về chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm.

- 03 Đội Quản lý thuế xã, phường/liên xã phường bao gồm: Đội thuế liên xã số 1, Đội thuế liên xã số 2, Đội thuế liên xã số 3 (Đội LX1, 2, 3): Tổ chức dự toán thu và thu thuế của tổ chức, cá nhân nộp thuế trên địa bàn xã, thị trấn theo phân công. 03 đội quản lý thuế liên xã có cùng chức năng nhiệm vụ cần phải trao đổi, phối hợp với nhau để tạo sự nhất quán trong thực thi công vụ thông qua hai đội trưởng nhằm giải quyết các công việc có liên quan và chia sẻ, trao đổi thông tin về chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm.

Các cá nhân, các đội trong thực hiện công việc chung hoặc có liên quan cần có sự phối hợp chặt chẽ nhằm thống nhất giải quyết và nâng cao chất lượng công việc.

Bảng 2.1: Nhân lực của Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu tại thời điểm 31/12/2023

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Tổng số	61	100
1	Theo bộ phận	61	100
1.1	Ban lãnh đạo	5	8,2
1.2	Đội TT-HT-TB-TK	13	21,3
1.3	Đội KTNDP	11	18,0
1.4	Đội HC-NS-TV-AC	11	18,0
1.5	Đội Kiểm tra thuế số 1	7	11,5
1.6	Đội Kiểm tra thuế số 2	7	11,5
1.7	Đội thuế liên xã số 1	3	4,9
1.8	Đội thuế liên xã số 2	2	3,3
1.9	Đội thuế liên xã số 3	2	3,3
2	Theo độ tuổi	61	100
2.1	Dưới 30 tuổi	8	13,1
2.2	Từ 30 tuổi đến 45 tuổi	26	42,6
2.3	Trên 45 tuổi	27	44,3
3	Theo trình độ	61	100
3.1	Trên đại học	24	39,3
3.2	Đại học	24	39,3
3.3	Trung cấp/ cao đẳng	13	21,3

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Về nhân lực của chi cục, tổng số cán bộ, công chức và người lao động của Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu theo báo cáo tại thời điểm 31/12/2023 là 61 người, trong đó có 56 công chức và 05 lao động làm việc được ký theo hợp đồng 161 và được sắp xếp làm việc tại 08 đội. Về trình độ chuyên môn, phần lớn cán bộ công chức có trình độ chuyên môn đại học (39,3%) và trên đại học (39,3%). Số người có trình độ trung cấp/ cao đẳng chỉ có 13 chiếm tỷ lệ 21,3% thì lại chủ yếu là người lao động được ký theo hợp đồng 161 không thuộc bộ phận chuyên môn mà ở bộ phận hành chính dịch vụ như bảo vệ, lái xe, tạp vụ. Về độ tuổi lao động, đa số cán bộ công chức đều ở độ tuổi trên 45 tuổi (44,3%) và từ 30 tuổi đến 45 tuổi (42,6%), dưới 30 tuổi chỉ chiếm có 13,1%. Tỷ lệ này cho thấy cán bộ công chức tại chi cục hầu hết đang ở độ tuổi chín muồi về chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác.

2.1.1.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2023

Được sự hướng dẫn chỉ đạo của Tổng cục Thuế và Cục Thuế tỉnh Hưng Yên, do làm tốt công tác chuẩn bị trước và sau khi hợp nhất nên việc sáp nhập hai chi cục thuế hai huyện Văn Giang và Khoái Châu thành Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu không gặp vướng mắc lớn, không ảnh hưởng đến hiệu quả công việc mà còn đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Trải qua một năm đầu còn chút bỡ ngỡ, từ năm 2021 đến nay hoạt động của Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đã đi vào ổn định. Từ kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất là thu NSNN giai đoạn 2021-2023 của Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu cho thấy chủ trương đường lối của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII là hoàn toàn đúng đắn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu mới thành lập đang hoạt động tốt hơn, hiệu lực, hiệu quả hơn, bên cạnh đó vẫn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho NNT trong việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN.

Đặc biệt ảnh hưởng của đại dịch covid 19 tác động tiêu cực khiến các nền kinh tế suy thoái, tiếp theo đó là các bất ổn chính trị thế giới khiến cho bối cảnh nền kinh tế toàn cầu diễn biến phức tạp và chứa đựng nhiều nhiều khó khăn, bất ổn khó lường. Song, từ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN nêu trên cho thấy trong ba năm liền 2021-2023, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức cao nhiệm vụ thu NSNN. Để được kết quả này, trước tiên phải phải kể đến sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Chính phủ, các cơ quan Trung ương và sự vào cuộc quyết liệt của lãnh đạo các cấp: Cấp ủy, HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên, huyện Văn Giang, Khoái Châu cùng toàn thể cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và NNT trong toàn tỉnh. Tiếp theo, đó là sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ công chức ngành thuế của hai huyện Văn Giang và Khoái Châu.

**Bảng 2.2: Kết quả thu NSNN của Chi cục Thuế khu vực Văn Giang
– Khoái Châu giai đoạn 2021-2023**

Năm	Dự toán thu NSNN giao theo pháp lệnh (tỷ đồng)	Thực hiện thu NSNN (tỷ đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với dự toán (%)	Chi tiết số thực hiện (tỷ đồng)				
				Thu từ đất và thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo chế độ quy định	Thu ngoài quốc doanh và thu khác			
					Thuế TNDN	Thuế GTGT	Thuế TNCN	Thuế khác
2021	875	1.516	173	901	60,4	178	167,4	208,9
2022	5.631	24.667,8	438	22.088,8	12,6	141,2	105,7	2.319,4
2023	1.641,8	1.653,3	101	537,9	115,8	358,4	266,5	374,7

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Năm 2021, đại dịch covid – 19 đã gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi hoạt động của nền kinh tế - xã hội của tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Nền kinh tế nước ta có đặc điểm hội nhập sâu và có độ mở cao. Tại tỉnh Hưng Yên, huyện Văn Giang và Khoái Châu là hai địa phương giáp Hà Nội phát triển kinh tế thương mại dịch vụ và gần các khu công nghiệp đang phát triển mạnh mẽ là nơi đại dịch covid-19 bùng phát đầu tiên trong tỉnh. Việc áp dụng các biện pháp giãn cách để phòng chống dịch đã tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đến cuối năm 2021 dịch bệnh bước đầu được kiểm soát song những tác động của dịch bệnh vẫn để lại rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, thu NSNN khu vực Văn Giang- Khoái Châu nhìn từ tổng thể vẫn đạt con số rất khả quan so với nhiều địa phương khác ngay trong tỉnh cũng như trên toàn quốc. Tổng thu NSNN năm 2021 đạt 1.516 tỷ, vượt 173% so với dự toán pháp lệnh của UBND huyện và đạt 157 % so với số phân đầu (963,8 tỷ). Song xem xét cơ cấu các khoản thu NSNN cho thấy: số thu NSNN tăng như vậy là sự đóng góp không nhỏ của nguồn thu từ đất (901 tỷ chiếm gần 60% tổng thu NSNN), thuế GTGT đạt 178 tỷ thì gần 50% là thuế GTGT vãng lai từ hoạt động xây lắp của các doanh nghiệp vãng lai ngoại tỉnh đang hoạt động tại các dự án lớn đang triển khai là Ecopark (Công ty cổ phần tập đoàn Ecopark) và Vin Oceanpark 2 (Tập đoàn Vin Group). Phân tích này cho thấy các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện Văn Giang và Khoái Châu có số nộp NSNN năm 2021 không tăng mà đang giảm đi do khó khăn mà đại dịch để lại. Các doanh nghiệp trên địa bàn cũng không nằm ngoài ảnh hưởng mang tính quy luật của làn sóng suy thoái kinh tế.

Năm 2022, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu lại có thu NSNN một lần nữa bứt phá so với năm 2021. Tổng thu NSNN đạt hơn 24.667 tỷ cao hơn 1.627% so với năm 2021, vượt 438% so với dự toán pháp lệnh của UBND. Phân tích cơ cấu các khoản thu NSNN năm 2022 một lần nữa lại cho thấy các khoản thu từ đất đóng vai trò chủ đạo trong tổng thu NSNN năm: Thu các khoản từ đất hơn 22.000 tỷ/ 24.667 tỷ chiếm gần 90% tổng thu NSNN tại địa bàn. Các khoản thu này cũng phần lớn là thu tiền sử dụng đất phát sinh tiếp tục của các dự án lớn của tập đoàn Ecopark và dự án Oceanpark 2,3. Mặc dù tổng thu NSNN tăng đột biến và vượt kế hoạch được giao nhiều lần song thu ngoài quốc doanh năm 2022(trong đó có: Thuế TNDN và thuế GTGT) lại giảm so với năm 2021: Thuế TNDN năm 2022 đạt 12,6 tỷ chỉ bằng 21% năm 2021 (60,4 tỷ), thuế GTGT đạt 141,2 chỉ bằng 79% năm 2021 (178 tỷ). Nguyên nhân khiến khoản thu ngoài quốc doanh (Thuế TNDN và thuế GTGT) giảm so với năm 2021 đến từ chính sách vĩ mô theo chủ trương của Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình: trong đó nổi bật là quy định gia hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất; Chính sách giảm 30% thuế TNDN đối với các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch covid-19 và giảm thuế GTGT từ 10% xuống còn 8% đối với một số mặt hàng chịu thuế 10% nhằm kích cầu tiêu dùng,...

Năm 2023, đây là năm liên tiếp thứ 4, Bộ Tài Chính đã kịp thời ban hành một loạt chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và đã đem về những kết quả tích cực đến nền kinh tế nước ta. Nhiều doanh nghiệp đã vượt qua khó và đang trên đà phát triển. Vì thế năm 2023 tại Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu tổng thu NSNN 1.653 tỷ chỉ đạt 101% kế hoạch pháp lệnh, và bằng 7% so với tổng thu NSNN năm 2021 song phân tích lại cho thấy nhiều dấu hiệu khả quan. Thứ nhất, số thu NSNN giảm là do số thu từ đất đạt có 537,9 tỷ chỉ bằng 2% năm 2022. Khoản thu này giảm đột ngột nhưng trong dự kiến là do dự án lớn Vin Oceanpark 2, 3 hầu hết đã nộp tiền sử dụng đất từ năm 2022. Dự án Oceanpark 2 cũng chủ đầu tư chuyển nhượng hết trong năm 2022 trong khi dự án Oceanpark 3 hoàn thiện mở bán song tỷ lệ chuyển nhượng thấp chính sách thắt chặt về bất động sản của Nhà nước. Thứ hai, dấu hiệu khả quan là dù tổng thu thấp nhưng số thu ngoài quốc doanh tăng: Thuế TNDN đạt 115,8 tỷ cao hơn 103,2 tỷ so với năm 2022 (tương đương tăng 917%), Thuế GTGT thu 358,4 tỷ cao hơn 217,2 tỷ (tương đương tăng 254%). Điều này cho thấy các doanh nghiệp trên địa bàn đã dần vượt qua khó khăn và ổn định phát triển.

Kết quả thu NSNN giai đoạn 2021-2023 cũng cho thấy đặc điểm phát triển kinh tế xã hội của hai huyện Văn Giang, Khoái Châu thuộc tỉnh Hưng Yên (đặc biệt là Văn Giang) là huyện giáp phía Đông của thủ đô Hà Nội đang có tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ. Nhiều dự án được phê duyệt về xây dựng khu đô thị đã và đang tiếp tục được triển khai, điển hình như: Ecopark là khu đô thị lớn nhất Miền Bắc khởi công từ năm 2003 đến nay (2024) đã triển khai được 4/10 giai đoạn (500ha); Vin oceapark 2,3 khởi động năm 2018 và hoàn thành vào năm 2022 (Ocean Park 2) với tổng diện tích 460 ha; dự án khu đô thị Vaquarius Văn Giang, khu đô thị Xuân Cầu (198ha), Chung cư Trust city,

Tất cả những điều trên cho thấy đây là địa bàn có tiềm năng phát triển mạnh mẽ về kinh tế xã hội trong thời gian tới đòi hỏi các cơ quan chức năng, đặc biệt là cơ quan quản lý thuế là Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu phải xây dựng kế hoạch chiến lược trong quản lý nói chung và quản lý thuế nói riêng phù hợp để sẵn sàng trước những thuận lợi cũng như thách thức trong bối cảnh mới.

2.1.2. Khái quát về các doanh nghiệp kê khai thuế giá trị gia tăng thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý

Hai huyện Văn Giang – Khoái Châu nằm ở phía tây và tây bắc của tỉnh Hưng Yên, giáp với phía đông của thủ đô Hà Nội và nằm giữa đường vành đai 3, 4. Có nền tảng phát triển KTXH từ nông nghiệp, người dân hai huyện chủ yếu trồng lúa, sau chuyển đổi cơ cấu sang phát triển nhiều trang trại chăn nuôi và một số xã có nghề trồng hoa cây cảnh và cây ăn quả. Trên địa bàn của cả 2 huyện hiện không có khu công nghiệp mà chỉ có một vài cụm công nghiệp nhỏ.

Theo Quy hoạch vùng của tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn 2050 thì huyện Văn Giang được quy hoạch phát triển thành trung tâm kinh tế xã hội phía Tây Bắc của tỉnh. Theo Quy hoạch phát triển KTXH, xác định phát triển đô thị là những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại huyện Văn Giang. Trong tương lai Văn Giang sẽ định hướng để trở thành đô thị đa ngành, đa lĩnh vực (thương mại dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp). Các dự án đô thị mới điển hình tại Văn Giang đã và đang triển khai gồm có: Khu đô thị Ecopark, Vin Oceanpark 2-3, Khu đô thị nhà vườn sinh thái Xuân Cầu, ...

Theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Khoái Châu đến năm 2040, mục tiêu phát triển của huyện là: Xây dựng và phát triển huyện Khoái Châu trở thành khu vực phát triển kinh tế công nghiệp, dịch vụ, thương mại, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực, trung tâm tiểu vùng của tỉnh. Phần đầu đến năm 2040 tỷ lệ đô thị hóa là 60%.

Trong thời gian qua, KTXH khu vực Văn Giang – Khoái Châu đã có nhiều chuyển biến tích cực theo đúng định hướng phát triển. Văn Giang đã triển khai nhiều dự án phát triển nhà ở đô thị; một số cụm công nghiệp đã đi vào ổn định tại Khoái Châu. Tuy nhiên, cả hai huyện vẫn đang trong lộ trình phát triển: Các khu đô thị tại Văn Giang đang trong giai đoạn thu hút dân cư, Khoái Châu cũng đang tiếp tục quá trình hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Chính vì vậy, các doanh nghiệp tại hai huyện cũng mang nhiều nét đặc trưng của khu vực đang trong giai đoạn chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp truyền thống sang đô thị hóa và công nghiệp hóa mạnh mẽ.

2.1.2.1. Số lượng doanh nghiệp quản lý giai đoạn 2021-2023

Kinh tế xã hội của hai huyện Văn Giang và huyện Khoái Châu những năm gần đây hồi phục và phát triển mạnh mẽ sau đại dịch covid-19. Đối mặt với suy thoái kinh tế sau đại dịch covid-19, bên cạnh nhiều doanh nghiệp đã phải đóng cửa do khó khăn thì cũng không ít doanh nghiệp thành lập mới. Do đó, doanh nghiệp tại địa bàn hai huyện do chi cục thuế quản lý cũng không ngừng phát triển về mặt số lượng.

Bảng 2.3: Số lượng doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý giai đoạn 2021-2023

Năm	Tổng số doanh nghiệp hoạt động tại thời điểm 31/12 (DN)	Tỷ lệ tăng thêm so với năm trước (%)	Trong năm		Về nghĩa vụ khai thuế GTGT	
			Số doanh nghiệp thành lập mới (DN)	Số doanh nghiệp giải thể/ ngừng/bỏ hoạt động (DN)	Số doanh nghiệp phải nộp tờ khai thuế GTGT (DN)	Số doanh nghiệp không phải nộp thuế GTGT (DN)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(2)
2021	1.769	-	292	139	1.645	124
2022	1.918	108	357	208	1.853	65
2023	2.182	114	478	214	2.096	86

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Thứ nhất, về tổng số doanh nghiệp hoạt động thống kê tại thời điểm 31/12: Sau đại dịch covid-19, nền kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn và suy thoái, mỗi năm có hàng trăm doanh nghiệp giải thể/ ngừng bỏ kinh doanh. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp mới thành lập còn tăng nhiều hơn doanh nghiệp giải thể/ ngừng/bỏ hoạt động. Do đó,

giai đoạn 2021-2023, số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn 2 huyện Văn Giang – Khoái Châu vẫn trên đà tăng từ 108% đến 114%. Điều này cho thấy Chính phủ đã có những quyết sách đúng đắn, kịp thời giúp kinh tế - xã hội nước ta phục hồi nhanh sau dịch covid-19 và đạt được nhiều kết quả khả quan toàn diện, tích cực trên nhiều lĩnh vực. Bên cạnh đó không thể không kể đến các chính sách hỗ trợ NNT về thuế.

2.1.2.2. Cơ cấu doanh nghiệp quản lý

Bảng 2.4: Cơ cấu doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý tại thời điểm 31/12/2023

Stt	Nội dung	Số lượng doanh nghiệp (DN)	Tỷ lệ (%)
Tổng số doanh nghiệp quản lý		2.182	100,0
1	Phân loại theo quy mô vốn		
1.1	Doanh nghiệp siêu nhỏ	1 253	57,4
1.2	Doanh nghiệp nhỏ	814	37,3
1.3	Doanh nghiệp vừa	100	4,6
1.4	Doanh nghiệp lớn	15	0,7
2	Phân loại theo loại hình kinh tế		
2.1	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên	949	43,5
2.2	Cổ phần	528	24,2
2.3	TNHH từ 2 TV trở lên	516	23,6
2.4	Hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân	111	5,1
2.5	Doanh nghiệp tư nhân	75	3,4
2.6	Công ty hợp danh	3	0,1
3	Phân loại theo ngành nghề chính		
3.1	Nông nghiệp: Trồng trọt, chăn nuôi	760	34,8
3.2	Sản xuất công nghiệp	532	24,4
3.3	Cung cấp dịch vụ	306	14,0
3.4	Thương mại: bán buôn, bán lẻ hàng hóa	275	12,6
3.5	Xây dựng và hoạt động có liên quan	157	7,2
3.6	Gia công và ngành nghề khác	152	6,9

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Thứ nhất, theo quy mô vốn: Mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực, các hoạt động kinh tế, thương mại dịch vụ, công nghiệp phát triển nhanh chóng song các doanh nghiệp tại khu vực Văn Giang- Khoái Châu vẫn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ với

nguồn lực về vốn thấp chiếm đến 95% tổng số doanh nghiệp trên địa bàn (trong đó: Doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm tỷ trọng 57%, doanh nghiệp nhỏ chiếm tỷ trọng 37%).

Thứ hai, theo loại hình kinh tế: chiếm tỷ lệ % cao nhất là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (43,5%), tiếp theo là công ty cổ phần (24,2%).

Thứ ba, theo ngành nghề kinh doanh chính: chủ yếu vẫn dựa trên ngành nông nghiệp (Nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhất 35%, tiếp sau các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chiếm có tỷ trọng 24% và dịch vụ chiếm tỷ trọng 14%.

2.1.3. Thực trạng kê khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý

2.1.3.1. Tình hình chấp hành thời hạn nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp giai đoạn 2021-2023

Qua báo cáo thống kê cuối năm về tình hình chấp hành thủ tục thuế GTGT cho thấy các doanh nghiệp trên địa bàn 02 huyện Văn Giang và Khoái Châu do Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý chấp hành khá nghiêm chỉnh quy định về thời hạn nộp tờ khai thuế GTGT.

Bảng 2.5: Tình hình chấp hành thời hạn nộp tờ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm		
			2021	2022	2023
1	Tổng số tờ khai GTGT phải kê khai	<i>Tờ khai</i>	7.076	7.672	8.728
2	Tổng số tờ khai GTGT đã kê khai	<i>Tờ khai</i>	7.005	7.618	8.677
3	<i>Tỷ lệ (2)/(1)</i>	%	99,00	99,30	99,41
4	Số tờ khai GTGT đã kê khai đúng hạn	<i>Tờ khai</i>	6.935	7.580	8.642
5	<i>Tỷ lệ (4)/(1)</i>	%	98,0	98,8	99,0
6	Số tờ khai GTGT đã kê khai chậm	<i>Tờ khai</i>	70	38	35
7	<i>Tỷ lệ (6)/(1)</i>	%	0,99	0,50	0,40
8	Số tờ khai GTGT quá hạn chưa kê khai	<i>Tờ khai</i>	71	54	51
9	<i>Tỷ lệ (9)/(1)</i>	%	1,0	0,7	0,6

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Giai đoạn 2021-2023, tỷ lệ tờ khai thuế GTGT đã kê khai và kê khai đúng hạn của doanh nghiệp đạt tỷ lệ rất cao. Tỷ lệ tờ khai đã kê khai đúng hạn đạt từ trên 98% đến 99% và tăng dần theo mỗi năm. Bên cạnh đó vẫn còn các doanh nghiệp nộp chậm

tờ khai thuế GTGT và tỷ lệ nộp muộn giảm dần theo năm từ mức 0,99% vào năm 2021 giảm xuống còn 0,4% vào năm 2023. Tỷ lệ tờ khai thuế GTGT quá hạn chưa kê khai cũng giảm dần qua các năm và cao nhất chỉ 1% vào năm 2021 và chỉ còn 0,6% vào năm 2023. Đa số các tờ khai thuế GTGT quá hạn chưa kê khai là thuộc đối tượng các doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh.

Các con số này cho thấy các doanh nghiệp ngày một chấp hành tốt hơn quy định về thời hạn nộp tờ khai thuế GTGT. Có được kết quả này là sự nỗ lực và phối kết hợp của các bộ phận như Đội TT-HT-TB-TK đã tích cực tuyên truyền thông tin pháp luật về thuế GTGT đến các doanh nghiệp; Đội KTNDP phối hợp Đội KT1,2 hàng tháng, hàng quý thường xuyên đôn đốc các doanh nghiệp nộp tờ khai khai thuế GTGT đúng thời hạn.

Bên cạnh đó, việc áp dụng tăng mức xử phạt vi phạm thủ tục thuế GTGT đối với các doanh nghiệp vi phạm tại các văn bản pháp luật thuế GTGT mới có hiệu lực trong giai đoạn năm 2021-2023 đã có đủ sức răn đe. Theo đó, mức xử phạt về thủ tục thuế GTGT tại hầu hết các khung hình phạt đều cao hơn so với quy định trước đây và từ mức tối thiểu là 500.000 đồng và tối đa là 25 triệu đồng (theo Nghị định 125/2020/NĐ-CP ban hành ngày 19/10/2020). Trong đó, mức phạt tiền tăng mạnh đối với nhóm hành vi vi phạm về thời hạn nộp tờ khai thuế GTGT.

2.1.3.2. Số thuế GTGT phát sinh phải nộp theo kê khai của các doanh nghiệp giai đoạn 2021-2023

Bảng 2.6: Số thuế GTGT phát sinh phải nộp theo kê khai của các doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quản lý giai đoạn 2021-2023

Năm	Tổng cộng			Trong đó	
	Số doanh nghiệp nộp tờ khai thuế GTGT (doanh nghiệp)	Số lượt tờ khai thuế GTGT (lượt tờ khai)	Số thuế GTGT phát sinh phải nộp (triệu đồng)	Số doanh nghiệp có số thuế GTGT phải nộp (doanh nghiệp)	Tỷ lệ doanh nghiệp có số thuế GTGT phải nộp (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=5/2
2021	1.645	7.660	90.447	411	25
2022	1.853	8.197	87.358	468	25
2023	2.096	8.970	150.777	582	28

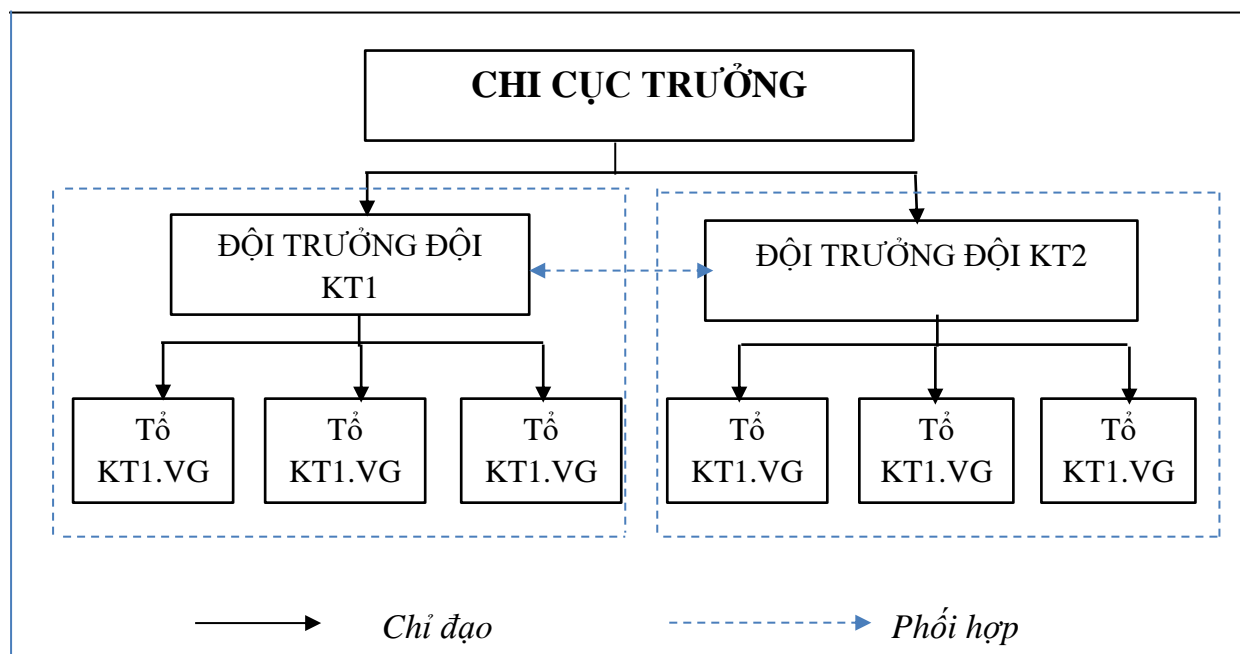
Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Giai đoạn năm 2021-2023 tỷ lệ doanh nghiệp có số thuế GTGT phải nộp tương đối ổn định nhưng chỉ chiếm tỷ trọng từ 25%-28% số doanh nghiệp khai thuế GTGT trên địa bàn. Năm 2022 tổng số thuế GTGT phát sinh phải nộp của doanh nghiệp giảm so với năm 2021 do ảnh hưởng của chính sách giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống còn 8% đối với một số hàng hóa dịch vụ theo quy định nhằm kích cầu theo chương trình khôi phục nền kinh tế đang gặp suy thoái sau đại dịch covid -19. Năm 2023 tổng số thuế GTGT phát sinh phải nộp của các doanh nghiệp tăng đột biến đạt 150,77 tỷ tương đương tăng hơn 172% so với năm 2022. Tỷ lệ doanh nghiệp có số thuế GTGT phải nộp chỉ tăng nhẹ từ 25% lên 28%.

Qua rà soát cho thấy tổng số thuế GTGT phải nộp tăng mạnh song mức thuế phải nộp trung bình của đa số các doanh nghiệp không tăng nhiều so với năm 2022. Tổng số thuế GTGT phải nộp tăng đột biến là do số tiền thuế GTGT phát sinh phải nộp biến động mạnh của một vài doanh nghiệp (trong đó phải kể đến của Công ty Vin- Commerce kinh doanh hệ thống thương mại bán lẻ hàng hóa).

2.2. Thực trạng kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

2.2.1. Thực trạng bộ máy kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu



Hình 2.2: Bộ máy kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Về tổ chức bộ máy, bộ máy kiểm tra thuế GTGT tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu bao gồm:

- Chi cục trưởng: Phụ trách trực tiếp công tác kiểm tra thuế, trong đó có kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT tại trụ sở chi cục thuế; trực tiếp quản lý 02 đội kiểm tra thuế số 1 và số 2.

- Hai đội trưởng Đội kiểm tra số 1 và Đội kiểm tra số 2: Giúp chi cục trưởng thực hiện quản lý hoạt động kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế; Hai đội kiểm tra cần phải trao đổi, phối hợp với nhau để tạo sự nhất quán trong thực thi công vụ thông qua hai đội trưởng nhằm giải quyết các công việc có liên quan và chia sẻ, trao đổi thông tin về chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm,...

- Các tổ kiểm tra: Có 06 tổ (03 tổ phụ trách kiểm tra HSKT GTGT của các DN tại huyện Văn Giang; 03 tổ phụ trách kiểm tra HSKT GTGT của các DN tại huyện Khoái Châu).

Các tổ kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế được thành lập theo quyết định của chi cục trưởng. Mỗi tổ kiểm tra bao gồm 01 tổ trưởng thường là phó đội trưởng đội kiểm tra đảm nhiệm và ít nhất 1 tổ viên là công chức thuộc 02 đội kiểm tra thuế. Các tổ kiểm tra trong cùng đội, khác đội cũng cần phải trao đổi, phối hợp với nhau để tạo sự nhất quán trong thực thi công vụ, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ trực tiếp hoặc thông qua đội trưởng.

Tổ kiểm tra trực tiếp tiến hành kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế và chịu trách nhiệm báo cáo đội trưởng đội kiểm tra thuế về các nội dung và kết quả kiểm tra. Trong trường hợp có vướng mắc tổ trưởng các tổ có trách nhiệm báo cáo đội trưởng.

Phạm vi kiểm tra HSKT GTGT: là toàn bộ HSKT GTGT phát sinh của các doanh nghiệp thuộc các xã được công chức trong tổ trực tiếp quản lý.

Phạm vi kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế được chia cụ thể theo địa bàn quản lý doanh nghiệp của công chức trong tổ như sau:

Đội kiểm tra thuế số 1 phụ trách địa bàn huyện Văn Giang, do đó các Tổ kiểm tra của đội được phân công kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại địa bàn 11 xã, thị trấn thuộc địa bàn huyện Văn Giang:

+ Tổ kiểm tra số 1-VG: thị trấn Văn Giang, xã Vĩnh Khúc, xã Long Hưng, xã Phụng Công (4 xã, thị trấn).

+ Tổ kiểm tra số 2- VG: xã Xuân Quan, xã Tân Tiến, xã Liên Nghĩa (03 xã).

+ *Tổ kiểm tra số 3- VG*: xã Thăng Lợi, xã Mễ Sở, xã Cửu Cao, xã Nghĩa Trụ (4 xã).

Đội kiểm tra thuế số 2 phụ trách địa bàn huyện Khoái Châu, do đó các Tổ kiểm tra của đội được phân công kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại địa bàn 25 xã, thị trấn thuộc địa bàn huyện Khoái Châu:

+ *Tổ kiểm tra số 1-KC*: Xã Bình Minh, xã Dạ Trạch, xã Dân Tiến, xã Đông Tảo, xã Hàm Tử, xã ông Đình, xã Tân Dân (07 xã).

+ *Tổ kiểm tra số 2- KC*: thị trấn Khoái Châu, xã Đại Hưng, xã Đồng Tiến, xã Hồng Tiến, xã Nhuế Dương, xã Phùng Hưng, xã Thành Công, xã Thuận Hưng, xã Việt Hòa (09 xã, thị trấn).

+ *Tổ kiểm tra số 3- KC*: xã An Vĩ, xã Bình Kiều, xã Chí Tân, xã Đại Tập, xã Đông Kết, xã Đông Ninh, xã Liên Khê, xã Tân Châu, xã Tứ Dân (09 xã).

Về nhân lực, nhân lực kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu cũng là nhân lực của 02 đội kiểm tra thuế số 1 và số 2. Giai đoạn 2021-2023 số công chức của bộ máy ổn định gồm 14 người chiếm tỷ lệ 21% đến 23% trên tổng số cán bộ công chức và người lao động của chi cục thuế.

Bảng 2.7: Nhân lực trong bộ máy kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế khu vực Văn Giang- Khoái Châu giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Tổng	14	100	14	100	14	100
1	Theo trình độ chuyên môn						
1.1	Cao học	8	57,14	8	57,14	8	57,14
1.2	Đại học	6	42,86	6	42,86	6	42,86
2	Theo độ tuổi						
2.1	Dưới 30 tuổi	3	21,43	2	14,29	0	0,00
2.2	Từ 30 tuổi đến 45 tuổi	8	57,14	9	64,28	11	78,57
2.3	Trên 45 tuổi	3	21,43	3	21,43	3	21,43
3	Theo thâm niên tại bộ phận						
3.1	Dưới 3 năm	3	21,43	2	14,29	1	7,15
3.2	3 đến 5 năm	4	28,57	5	35,71	6	42,85
3.3	Trên 5 năm	7	50	7	50	7	50

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, toàn bộ công chức của bộ máy kiểm tra đều có trình độ đại học và trên đại, trong đó trình độ trên đại học chiếm gần 60%.

Về độ tuổi lao động, công chức trong bộ phận đang ở độ tuổi sung sức trong công tác (từ 30 tuổi đến 45 tuổi) chiếm tỷ lệ cao từ 57,15% đến 78,57%. Đây là độ tuổi người lao động vẫn giữ được sự năng nổ, nhiệt huyết trong công tác cùng với việc tích lũy được kinh nghiệm nhất định. Đây cũng là lực lượng nòng cốt trong công tác kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế.

Về số lượng và thâm niên công tác tại vị trí kiểm tra, số lượng công chức trong 3 năm giữ ổn định với con số 14 người; số công chức có thâm niên từ 5 năm trở lên cũng ổn định tương qua các năm (50%). Sự ổn định này giúp cho công tác kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế được duy trì tương đối tốt. Tuy nhiên qua các năm vẫn còn một số các cán bộ công chức mới được luân chuyển từ bộ phận khác đến.

Hộp 2.1: Kết quả phỏng vấn sâu về bộ máy kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

- “Số lượng cán bộ kiểm tra đủ về mặt số lượng theo quy định và đạt trên mức tối thiểu. Phân công công việc được sắp xếp phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và sở trường công tác của từng cán bộ. Tuy số lượng cán bộ qua 3 năm không đổi (14 người) trong khi số lượng doanh nghiệp và HSKT GTGT tăng thêm đáng kể”.

- “Đa phần công chức thực hiện chức năng kiểm tra đều đã tích lũy được các kỹ năng cơ bản như: Kỹ năng sử dụng ứng dụng CNTT (sử dụng các ứng dụng hỗ trợ của ngành thuế như TMS, TPR, TTR, DWH, ...); Kỹ năng phân tích, tổng hợp, bao quát vấn đề; Kỹ năng tìm tòi, giải quyết công việc từ những vấn đề cơ bản, gốc rễ; Kỹ năng tổ chức công việc, tác nghiệp độc lập và làm việc theo nhóm hiệu quả; Kỹ năng giao tiếp ứng xử; ... Tuy nhiên, một số công chức trẻ ít kinh nghiệm thực tiễn cần chịu khó học hỏi hơn nữa để có đủ kiến thức phục vụ tốt hơn công tác kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế”.

- “Bên cạnh ưu điểm dày dặn kinh nghiệm thì vẫn còn số ít cán bộ nhiều tuổi (trên 50 tuổi) lại có hạn chế trong áp dụng ứng dụng CNTT. Hơn nữa kỹ năng nhận diện rủi ro của một số cán bộ còn yếu. Kỹ năng này có vai trò vô cùng quan trọng, cần phải được trau dồi liên tục và thường xuyên hơn nữa bởi hiện nay các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh với nhiều ngành nghề mới và đặc thù. Các hành vi vi phạm gian lận về thuế GTGT ngày một phức tạp và hết sức tinh vi, khó phát hiện đòi hỏi công chức kiểm tra phải có kỹ năng nhận diện rủi ro nhằm phát hiện và xử lý kịp thời”.

Nguồn: Kết quả phỏng vấn sâu của tác giả

2.2.2. Thực trạng nội dung kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

2.2.2.1. Thực trạng nội dung kiểm tra việc chấp hành pháp luật kế toán, hóa đơn, chứng từ tài liệu sử dụng trong xác định nghĩa vụ thuế GTGT

Bảng 2.8: Kết quả kiểm tra nội dung chấp hành pháp luật kế toán, hóa đơn, chứng từ tài liệu sử dụng trong xác định nghĩa vụ thuế GTGT của các doanh nghiệp giai đoạn 2021-2023

Đơn vị tính: hồ sơ

STT	Nội dung	Năm		
		2021	2022	2023
1	Tổng số HSKT GTGT đã kiểm tra	420	702	838
2	Số HSKT GTGT đã phát hiện sai phạm			
2.1	Sử dụng hóa đơn GTGT không hợp pháp để khấu trừ thuế đầu vào	126	423	612
2.2	Sử dụng hóa đơn GTGT mua hàng hóa dịch vụ không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh để khấu trừ thuế đầu vào, hóa đơn mua TSCĐ không mang tên doanh nghiệp.	337	289	210
2.3	Không lập hóa đơn GTGT cho người mua theo quy định, nhất là đối với người tiêu dùng không cần hóa đơn; Không lập hóa đơn đối với hàng hóa dịch vụ dùng để khuyến mại, hàng mẫu; hàng cho biếu tặng, trao đổi.	42	35	51
2.4	Phân bổ sai số thuế GTGT đầu vào dùng chung cho hoạt động chịu thuế và không chịu thuế được khấu trừ hoặc không phân bổ thuế GTGT đầu vào cho doanh thu không chịu thuế.	26	23	46
2.5	Không kê khai, không xuất hóa đơn hoặc kê khai thiếu doanh thu tính thuế, thuế GTGT đối với các công trình đã có nghiệm thu theo tiến độ, đối với thanh lý tài sản, bán phế liệu; Công ty hoạt động kinh doanh đa ngành nghề, thành lập nhiều chi nhánh trên nhiều địa bàn khác nhau nhưng chỉ kê khai nộp thuế đối với lĩnh vực kinh doanh chính ...	27	32	42
2.6	Xuất hóa đơn GTGT ghi giá thanh toán thấp hơn giá thực tế thu tiền.	13	15	23
2.7	Kê khai khấu trừ hóa đơn GTGT trên 20 triệu đồng nhưng thanh toán bằng tiền mặt	19	16	20
2.8	Lập hóa đơn GTGT không đúng thời điểm	15	10	15
2.9	Mua bán hàng hóa, dịch vụ để ngoài sổ sách (không nhập hóa đơn, chứng từ mua vào để không xuất hóa đơn đầu ra)	34	29	9
2.10	Xuất hàng hóa bù trừ công nợ không kê khai thuế GTGT đầu ra	25	6	4
2.11	Xuất khống hóa đơn GTGT (Hệ số K vượt ngưỡng: đơn vị không có hàng hóa mua vào)	3	2	1

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn không hợp để khấu trừ thuế GTGT đầu vào có số HSKT GTGT của doanh nghiệp vi phạm nhiều nhất (năm 2021 có 126 hồ sơ, năm 2022 có 423 hồ sơ và năm 2023 có 612 hồ sơ). Hành vi sai phạm chiếm tỷ lệ nhiều thứ 2 là hành vi sử dụng hóa đơn GTGT mua hàng hóa dịch vụ đầu vào không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2021 có 337 hồ sơ, năm 2022 có 289 hồ sơ và năm 2023 có 210 hồ sơ). Trong khi hành vi sử dụng hóa đơn mua hàng không phục vụ sản xuất kinh doanh để khấu trừ có chiều hướng giảm thì hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp lại có chiều hướng gia tăng.

Hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp tăng là do hiện nay, nhiều doanh nghiệp lợi dụng sự thông thoáng của pháp luật để tạo và phát hành hóa đơn chứng từ giả; sử dụng hóa đơn chứng từ không hợp pháp nhằm gian lận, trốn thuế.

Hành vi sai phạm trong lĩnh vực hóa đơn ngày càng phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi nên nội dung kiểm tra về hóa đơn là nội dung kiểm tra phức tạp tốn nhiều thời gian và công sức.

2.2.2.2. Thực trạng nội dung kiểm tra việc tính thuế GTGT của doanh nghiệp

Bảng 2.9: Kết quả kiểm tra nội dung tính thuế GTGT của các doanh nghiệp giai đoạn 2021-2023

Đơn vị tính: hồ sơ

STT	Nội dung	Năm		
		2021	2022	2023
1	Tổng số HSKT GTGT đã kiểm tra	420	702	838
2	Số HSKT GTGT đã phát hiện sai phạm			
2.1	Xác định sai thuế suất thuế GTGT đầu ra: Xác định sai thuế suất đối với hàng hóa dịch vụ; Xác định sai đối tượng không đủ điều kiện được hưởng thuế suất 0%, nhầm lẫn đối tượng không phải kê khai tính thuế và đối tượng không chịu thuế, đối tượng chịu thuế suất 0%	36	27	12
2.2	Xác định sai giá tính thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ dùng để khuyến mại, hàng mẫu; hàng cho biếu tặng, trao đổi; hàng tiêu dùng nội bộ.	11	13	9
2.3	Xác định sai doanh thu chịu thuế GTGT bán ra theo tỷ giá quy đổi thấp hơn tỷ giá liên Ngân hàng tại thời điểm phát sinh doanh thu	2	0	1
2.4	Xác định sai giá tính thuế đối với hàng mua trả góp	1	0	2
2.5	Áp dụng thuế suất 8% sai đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định	0	45	1

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Tổng số HSKT GTGT vi phạm về giá tính thuế và thuế suất thuế GTGT không nhiều. Năm 2022 số lượng HSKT GTGT của doanh nghiệp khai sai về thuế suất đối với đối tượng được áp dụng giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống còn 8% do chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch covid lên đến 45 hồ sơ. Tuy nhiên vi phạm này là do giai đoạn đầu triển khai Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 đối với doanh nghiệp còn nhiều bỡ ngỡ và vướng mắc. Sau 1 năm triển khai, nhờ tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ đã giúp cho doanh nghiệp hiểu và áp dụng đúng chính sách. Đến năm 2023 không có HSKT GTGT của doanh nghiệp được kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế còn mắc lỗi vi phạm này.

2.2.2.3. Thực trạng nội dung kiểm tra việc khai tờ khai thuế GTGT

Bảng 2.10: Kết quả kiểm tra nội dung việc khai tờ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp giai đoạn 2021-2023

Đơn vị tính: hồ sơ

TT	Nội dung	Năm		
		2021	2022	2023
1	Tổng số HSKT GTGT đã kiểm tra	420	702	838
2	Số HSKT GTGT đã phát hiện sai phạm			
2.1	Kê khai sai, khai thiếu hóa đơn GTGT đầu ra qua rà soát chênh lệch chỉ tiêu trên tờ khai GTGT với số liệu hóa đơn bán ra trên ứng dụng HĐĐT	35	289	337
2.2	Kê khai sai, khai trùng hóa đơn GTGT đầu vào qua rà soát chênh lệch chỉ tiêu trên tờ khai GTGT với số liệu hóa đơn mua vào trên ứng dụng HĐĐT	15	37	41
2.3	Kê khai bổ sung nhưng chưa kê khai điều chỉnh	17	23	29
2.4	Hệ số K vượt so với ngưỡng quy định: Phát hiện doanh nghiệp có sai phạm về hóa đơn mua vào, bán ra	-	-	27
2.5	Không điều chỉnh thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang theo biên bản thanh kiểm tra thuế	5	7	5
2.6	Không kê khai điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ đối với thuế GTGT hàng nhập khẩu đã được hoàn thuế	1	-	-

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Trong 3 năm vừa qua nhờ có việc xây dựng hệ thống CNTT ứng dụng trong quản lý rủi ro đã giúp ích rất nhiều cho cán bộ kiểm tra trong công tác kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp trại trụ sở chi cục thuế. Đặc biệt việc triển khai các doanh nghiệp sử dụng HĐĐT theo Thông tư 78 từ tháng 7/2022 tại Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu cũng như ứng dụng HĐĐT đã tự động hóa các nghiệp vụ quản lý thuế giúp cán bộ thuế phát hiện nhanh hơn, phát hiện nhiều hơn các HSKT GTGT của doanh nghiệp kê khai sai, khai thiếu hóa đơn GTGT đầu ra. Năm 2021 toàn chi cục phát hiện 35 HSKT GTGT của doanh nghiệp khai sai, khai thiếu thuế GTGT đầu ra, song đến năm 2022-2023 con số này đã tăng lên đáng kể với 289 hồ sơ năm 2022 và 337 hồ sơ năm 2023.

Các lỗi vi phạm khi kê khai tờ khai thuế GTGT mà doanh nghiệp cũng hay mắc phải được phát hiện trong giai đoạn 2021-2023 còn có: Hành vi kê khai sai, khai trùng hóa đơn GTGT đầu vào, hành vi kê khai bổ sung nhưng chưa kê khai điều chỉnh dẫn đến xác định sai số thuế GTGT phải nộp hoặc khai sai tăng số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau.

Hộp 2.2: Kết quả phỏng vấn sâu về thực hiện nội dung kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

- “Nội dung kiểm tra được lựa chọn dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý theo rủi ro. Các tổ kiểm tra đã chấp hành đúng quy định của Tổng Cục Thuế về quy trình áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn HSKT GTGT của doanh nghiệp và sử dụng bộ tiêu chí lựa chọn HSKT GTGT có rủi ro để kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế”.

- “Các ứng dụng QLRR cũng được xây dựng và hoàn thiện tối đa việc tự động hóa trong lựa chọn doanh nghiệp, lựa chọn HSKT GTGT có rủi ro cao, nhờ đó đã giúp cho công chức lựa chọn chính xác các HSKT GTGT của doanh nghiệp và nội dung có rủi ro cao”.

- “Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hóa đơn là nội dung có sai phạm lớn nhất trong giai đoạn 2021-2023. Trong thời gian tới, đây vẫn là nội dung tiếp tục có nhiều rủi ro bởi các sai phạm về hóa đơn được thực hiện ngày một tinh vi, phức tạp với quy mô ngày lớn và phạm vi rộng liên quan đến nhiều doanh nghiệp trên nhiều tỉnh thành. Hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp nhằm mục đích thu lợi bất chính, trốn thuế, chiếm đoạt tiền thuế GTGT của NSNN cần được phòng chống và phát hiện xử lý kịp thời, nghiêm minh”.

Nguồn: Kết quả phỏng vấn sâu của tác giả

2.2.3. Thực trạng hình thức kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

2.2.2.1. Kiểm tra thường xuyên

Trong giai đoạn 3 năm từ 2021-2023, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu không có doanh nghiệp thuộc trường hợp giám sát trọng điểm được kiểm tra thường xuyên HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế.

2.2.2.2. Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch được phê duyệt hàng tháng/ quý hoặc năm

- Kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT năm

Bảng 2.11: Kế hoạch kiểm tra HSKT GTGT năm của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch định kỳ		
			2021	2022	2023
1	Tổng số HSKT GTGT năm được phân tích qua TPR	hồ sơ	1.477	1.561	1.704
2	Tổng số HSKT GTGT năm được phân tích qua TPR có rủi ro cao còn lại sau khi loại trừ kế hoạch kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp		203	263	367
3	Tổng số HSKT GTGT năm được phân tích qua TPR có rủi ro cao được lập kế hoạch kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế		122	158	220
4	Tỷ lệ (3)/(2)	%	60	60	60

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Giai đoạn 2021-2023 tỷ lệ HSKT GTGT có rủi ro cao của danh nghiệp được lập kế hoạch để kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế chỉ đạt ở mức tối thiểu theo quy định là 60% trên tổng số HSKT GTGT năm có rủi ro còn lại từ kết quả phân tích TPR sau khi đã loại trừ các doanh nghiệp trong kế hoạch kiểm tra tại trụ sở NNT. Không có doanh nghiệp được đề nghị đưa vào kế hoạch từ kết quả quản lý của công chức quản lý địa bàn.

- Kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT tháng/ quý

Tổng số HSKT GTGT tháng/ quý có rủi ro cao do ứng dụng hỗ trợ toàn bộ lập chiếm tỷ lệ 5,3% đến 8,41% trong tổng số HSKT GTGT giai đoạn 2021-2023.

Tuy nhiên, sau khi xem xét đánh giá, công chức kiểm tra đã loại trừ được một số lượng lớn HSKT GTGT không rủi ro và rủi ro không cao: 266 lượt hồ sơ (năm 2021), 252 lượt hồ sơ (năm 2022) và 494 lượt hồ sơ (năm 2023).

Do vậy, tổng số HSKT GTGT tháng/ quý có tổng điểm rủi ro cao được lập kế hoạch kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế chỉ còn 1,83 % đến 2,9% so với tổng số HSKT GTGT của doanh nghiệp gửi.

Bảng 2.12: Kế hoạch kiểm tra HSKT GTGT tháng/ quý của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch định kỳ		
			2021	2022	2023
1	Tổng số HSKT GTGT tháng/ quý được phân tích qua ứng dụng hỗ trợ toàn bộ	hồ sơ	7.660	8.197	8.970
2	Tổng số HSKT GTGT tháng/ quý có rủi ro cao do ứng dụng hỗ trợ toàn bộ lập		406	481	754
3	Tỷ lệ (2)/(1)		5,30	5,87	8,41
4	Tổng số HSKT GTGT tháng/ quý có rủi ro cao do ứng dụng hỗ trợ toàn bộ lập nhưng qua kiểm tra công chức xét thấy không rủi ro hoặc rủi ro không cao		266	252	494
5	Tổng số HSKT GTGT tháng/ quý có tổng điểm rủi ro cao được lập kế hoạch kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế (5) = (2)-(4)		140	229	260
6	Tỷ lệ (5)/(1)		%	1,83	2,79

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

2.2.2.3. Kiểm tra đột xuất

Bảng 2.13: Kế hoạch kiểm tra đột xuất HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch đột xuất		
			2021	2022	2023
1	Tổng số doanh nghiệp có công văn cảnh báo rủi ro về thuế GTGT do các cơ quan chức năng gửi đến	doanh nghiệp	47	94	107
2	Tổng số HSKT GTGT của doanh nghiệp bị cảnh báo rủi ro về thuế GTGT do cơ quan chức năng gửi đến	hồ sơ	158	315	358
3	Tổng số HSKT GTGT của doanh nghiệp bị cảnh báo rủi ro về thuế GTGT do cơ quan chức năng gửi đến được lập kế hoạch kiểm tra đột xuất tại trụ sở chi cục thuế		158	315	358
4	Tỷ lệ (3)/(2)	%	100	100	100

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Trong vòng 3 năm (2021-2023) Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đã nhận tương đối nhiều HSKT GTGT của doanh nghiệp theo công văn cung cấp thông tin phối hợp phát hiện hoặc cảnh báo doanh nghiệp có rủi ro về thuế GTGT do các cơ quan thuế và cơ quan công an điều tra gửi đến. 100% công văn phối hợp cung cấp thông tin cảnh báo doanh nghiệp có rủi ro về thuế GTGT được Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quan tâm và đưa vào danh sách doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế GTGT để kiểm tra đột xuất tại trụ sở chi cục thuế.

Trong giai đoạn 2021-2023 có một lượng doanh nghiệp được thành lập mới hoặc từ địa phương khác chuyển tới có dấu hiệu thành lập doanh nghiệp để mua bán hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn nhằm mục đích thu lợi cá nhân bất chính, trốn thuế, thậm chí chiếm đoạt NSNN. Tuy nhiên khi công chức thuế phát hiện rủi ro vào kỳ kê khai tháng/quý của doanh nghiệp khi doanh nghiệp không nộp tờ khai

thuế GTGT thì doanh nghiệp đã bỏ trốn khỏi địa chỉ kinh doanh hoặc chuyển trạng thái ngừng hoạt động chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế và không thể tiến hành kiểm tra HSKT GTGT theo thông báo giải trình.

Bảng 2.14: Tổng hợp các doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và ngừng hoạt động chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế giai đoạn 2021-2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm		
			2021	2022	2023
1	Số lượng doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và ngừng hoạt động chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế	DN	32	114	86
2	Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ	triệu đồng	3.753	91.066	2.597.011
3	Thuế GTGT bán ra		375	8.875	240.746
4	Tổng giá trị hóa đơn (2+3)		4.128	99.941	2.837.757
5	Tỷ lệ (4)/(1)	triệu đồng/DN	129	877	32.997

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Số lượng doanh nghiệp bỏ địa chỉ/ ngừng kinh doanh tăng cao từ năm 2021 (32 nghiệp) sang năm 2022 (114 nghiệp) và có xu hướng giảm vào năm 2023 (86 doanh nghiệp). Tuy nhiên, nhìn vào giá trị hóa đơn các đơn vị này đã sử dụng trước khi bỏ/ ngừng kinh doanh cho thấy có rất nhiều rủi ro từ các doanh nghiệp từ các đối tượng này. Nguy cơ các doanh nghiệp có dấu hiệu sử dụng hóa đơn bất hợp pháp nhằm trục lợi thuế GTGT gây thất thoát ngân sách nhà nước rất cao. Năm 2021, tổng giá trị hóa đơn các đơn vị này sử dụng chỉ có 4,128 tỷ, trung bình 1 doanh nghiệp sử dụng 129 triệu đồng thì đến năm 2023 tổng giá trị hóa đơn sử dụng đã tăng khủng khiếp lên đến 2.837,757 tỷ và quy mô 1 doanh nghiệp sử dụng cũng lên đến 32,997 tỷ.

Hộp 2.3: Kết quả phỏng vấn sâu về hình thức kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

- “Giai đoạn 2021-2023, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu chỉ áp dụng 2 hình thức kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất. Hình thức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch năm/ quý/ tháng vẫn được duy trì đúng quy định đã góp phần giám sát các doanh nghiệp kê khai thuế GTGT đúng quy định. Hình thức kiểm tra đột xuất được sử dụng hiệu quả trong việc phát hiện, xử lý và phòng ngừa kịp thời đối với các doanh nghiệp có hành vi gian lận, trốn thuế GTGT. Tuy nhiên 3 năm qua Chi cục thuế chưa đưa doanh nghiệp nào vào đối tượng giám sát trọng điểm để kiểm tra thường xuyên”.

- “Việc kiểm tra đột xuất chủ yếu dựa vào cảnh báo rủi ro được các cơ quan bên ngoài Chi cục Thuế gửi đến cung cấp thông tin. Kiểm tra đột xuất từ rà soát đánh giá rủi ro của cán bộ được giao trực tiếp quản lý doanh nghiệp theo địa bàn còn hạn chế. Các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm về hóa đơn trước khi bỏ trốn/ ngừng kinh doanh chưa được kiểm tra HSKT GTGT và xử lý kịp thời”.

Nguồn: Kết quả phỏng vấn sâu của tác giả

2.2.4. Thực trạng thực hiện quy trình kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

2.2.3.1. Kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng

Các công chức kiểm tra, các tổ kiểm tra đã thực hiện đầy đủ bước 1- Kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp theo quy trình kiểm tra thuế tại trụ sở chi cục thuế theo quy định về: Nội dung cần phân tích rủi ro và các quy định theo quy trình thực hiện (thời gian thực hiện đúng thời hạn, phương pháp thực hiện phù hợp và xử lý kết quả).

Thứ nhất, về phương pháp kiểm tra HSKT GTGT: Tại bước này doanh nghiệp chưa thực hiện giải trình, Tổ kiểm tra chỉ làm việc dựa trên hồ sơ tài liệu doanh nghiệp đã tự khai và nộp cho chi cục thuế. Để kiểm tra HSKT GTGT ở bước này đạt hiệu quả cao, công chức kiểm tra được sử dụng phân quyền tại các ứng dụng quản lý của ngành thuế để tra cứu các thông tin dữ liệu và áp dụng các kỹ năng và kiến thức chuyên môn để phân tích các nội dung trên tờ khai thuế. Các nội dung tiêu chí được kiểm tra được thực hiện theo phương pháp so sánh và đối chiếu:

- So sánh, đối chiếu các nội dung doanh nghiệp đã kê khai xác định nghĩa vụ thuế GTGT với các quy định tại các văn bản pháp luật thuế.

- So sánh, đối chiếu giữa các loại tờ khai, bảng biểu, các báo cáo tổng hợp, báo cáo chi tiết khác được khai thác, hỗ trợ từ các ứng dụng CNTT khác nhau nhưng cùng liên quan đến nội dung chỉ tiêu doanh nghiệp đã kê khai trong cùng 1 kỳ kê khai nhằm phát hiện ra chênh lệch trong việc kê khai thuế GTGT.

- So sánh, đối chiếu các chỉ tiêu tổng hợp trên tờ khai thuế GTGT với các chứng từ, tài liệu chi tiết nếu có.

- So sánh, đối chiếu các chỉ tiêu đã kê khai trong tờ khai thuế, các tài liệu kèm theo tờ khai thuế (nếu có) của kỳ kiểm tra với kỳ kê khai trước hoặc cùng kỳ năm trước.

- So sánh, đối chiếu chỉ tiêu kê khai của doanh nghiệp với doanh nghiệp khác trên cùng địa bàn trên cơ sở tương đồng về quy mô, về ngành nghề kinh doanh.

- So sánh, đối chiếu với các chứng từ hồ sơ tài liệu có liên quan thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau (nếu có).

Thứ hai, nội dung kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT: Tại bước này việc kiểm tra được thực hiện trên cả 3 nhóm nội dung kiểm tra như Kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế về kế toán, hóa đơn chứng từ tài liệu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế GTGT; Kiểm tra tính thuế GTGT; Kiểm tra việc khai tờ khai thuế GTGT.

Tuy nhiên, nội dung kiểm tra việc khai tờ thuế GTGT được tập trung phân tích bởi đây là bước thực hiện phân tích các tiêu chí, chỉ tiêu có thể phát hiện ngay một số sai phạm về khai sai, khai thiếu trên tờ khai thuế GTGT và cũng là nhận diện các nội dung rủi ro để phân loại HSKT theo mức độ rủi ro và lựa chọn được các HSKT GTGT có rủi ro cao.

Ngay tại bước này Tổ kiểm tra cũng có thể trực tiếp tìm ra sai phạm nhưng cũng là bước quan trọng đồng thời chỉ những điểm bất hợp lý, các dấu hiệu rủi ro cao về thuế GTGT định hướng cho công chức thuế tiếp tục kiểm tra các nội dung cụ thể hơn được thực hiện ở các bước kiểm tra tiếp theo như: Kiểm tra việc tính thuế GTGT; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ tài liệu được sử dụng trong xác định nghĩa vụ thuế GTGT.

Các chỉ tiêu, tiêu chí tổng hợp được phân tích ở bước này có liên quan đến việc xác định số thuế GTGT phải nộp, được miễn giảm, được hoàn hay còn được khấu trừ chuyển kỳ sau. Việc đánh giá biến động của các chỉ tiêu như: Biến động thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào/ bán ra; Biến động doanh thu hàng hóa dịch vụ bán ra; Tổng doanh thu hàng hóa dịch vụ bán ra; Doanh nghiệp có điều chỉnh bổ sung các chỉ tiêu trong hồ sơ khai thuế giúp công chức xác định được nội dung cụ thể hơn ở những bước sau cũng như trong suốt quá trình kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế.

Bảng 2.15: Tổng hợp số HSKT GTGT của các doanh nghiệp đề nghị ban hành thông báo lần 1

Đơn vị tính: hồ sơ

STT	Nội dung	Năm		
		2021	2022	2023
1	Số HSKT GTGT năm (TPR)	122	158	220
2	Số HSKT GTGT hàng tháng/ quý	140	229	260
3	Số HSKT GTGT của doanh nghiệp thuộc diện giám sát trọng điểm	0	0	0
4	Số HSKT GTGT của doanh nghiệp được kiểm tra đột xuất	158	315	358
	Tổng số HSKT GTGT của doanh nghiệp đề nghị ban hành thông báo lần 1	420	702	838

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Kết quả kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp cho thấy tỷ lệ HSKT GTGT có rủi ro cần ban hành thông báo giải trình lần 1 đang có xu hướng tăng dần lên qua các năm: 4,61% vào năm 2021, 7,19 % năm 2022 và tăng lên 7,85% vào năm 2023. Số hồ sơ khai thuế GTGT rủi ro của doanh nghiệp được phát hiện nhiều hơn phần lớn là do cơ chế quản lý rủi ro được áp dụng, sự hỗ trợ hiệu quả của các ứng dụng CNTT và sự phối hợp cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời từ các cơ quan quản lý nhà nước.

2.2.3.2. Ban hành thông báo lần 1 và xử lý kết quả kiểm tra

Sau khi ban hành thông báo lần 1, chậm nhất là trong vòng 10 ngày kể từ ngày chi cục thuế ban hành thông báo các doanh nghiệp phải chấp hành nghĩa vụ giải trình bổ sung thông tin tài liệu. Tại bước này, các tổ kiểm tra, công chức kiểm tra tiến hành kiểm tra các hồ sơ tài liệu, hóa đơn chứng từ do doanh nghiệp cung cấp. Phương pháp kiểm tra được thực hiện ở bước này cũng là phương pháp so sánh và đối chiếu.

Về phương thức giải trình, bổ sung thông tin tài liệu: trực tiếp tại trụ sở chi cục thuế (doanh nghiệp đến chi cục thuế giải trình) hoặc làm việc theo phương thức trực tuyến (doanh nghiệp giao dịch điện tử) hoặc gửi văn bản giải trình qua đường bưu điện.

Về nội dung kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT: Tại bước này việc kiểm tra được thực hiện trên cả 3 nhóm nội dung kiểm tra như Kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế về kế toán, hóa đơn chứng từ tài liệu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế GTGT; Kiểm tra tính thuế GTGT; Kiểm tra việc khai tờ khai thuế GTGT. Tổ kiểm tra thuế, công chức thuế sẽ căn cứ vào hồ sơ tài liệu cho doanh nghiệp cung cấp, đặc biệt là các hóa đơn, chứng từ tài liệu như: Hóa đơn, hợp đồng mua vào/ bán ra và các chứng từ kế toán để so sánh, đối chiếu với các quy định của pháp luật; phân tích và tổng hợp giữa số liệu chi tiết do doanh nghiệp cung cấp với các chỉ số tổng hợp doanh nghiệp đã kê khai.

Nội dung kiểm tra được thực hiện nhiều nhất ở bước này là Kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế về kế toán, hóa đơn chứng từ tài liệu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế GTGT và kiểm tra các căn cứ tính thuế.

Bảng 2.16: Số lượng HSKT GTGT của các doanh nghiệp xử lý sau thông báo lần 1

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm		
			2021	2022	2023
1	Tổng số HSKT GTGT của doanh nghiệp đã ban hành thông báo lần 1	<i>hồ sơ</i>	420	702	838
2	Kết quả kiểm tra theo thông báo lần 1				
2.1	Số HSKT GTGT của DN đã giải trình bổ sung được chấp nhận	<i>hồ sơ</i>	397	625	776
2.2	Số HSKT GTGT của DN không thực hiện giải trình		5	18	12
2.3	Số HSKT GTGT của DN đã giải trình không được chấp nhận		18	59	50
3	Tổng số HSKT GTGT của doanh nghiệp đề nghị ban hành thông báo lần 2 (3)=(2.2)+(2.3)	<i>hồ sơ</i>	23	77	62
4	Tỷ lệ (2.1)/(1)	%	94,52	89,03	92,60
5	Tỷ lệ (3)/(1)		5,48	10,97	7,40

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Kết quả kiểm tra HSKT và xử lý sau khi ban hành thông báo lần 1 cho thấy: Tỷ lệ doanh nghiệp chấp hành nghĩa vụ giải trình bổ sung thông tin tài liệu theo thông báo

của chi cục thuế khá nghiêm chỉnh: Năm 2021 có 397/420 hồ sơ giải trình được chấp nhận đạt 94,52%, năm 2022 có 625/702 hồ sơ giải trình được chấp nhận đạt 89,52%, năm 2022 có 776/838 hồ sơ giải trình được chấp nhận đạt 92,60%.

Điều này cũng đồng nghĩa với tỷ lệ số HSKT GTGT của doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ giải trình và giải trình nhưng không được chấp nhận không cao chỉ từ 5.48% đến 10.97% so với số thông báo giải trình đã ban hành lần 1.

Nhiều doanh nghiệp sau khi nhận thông báo lần 1 đã chủ động rà soát hồ sơ tài liệu, phát hiện ra sai sót đã tự giác điều chỉnh kê khai bổ sung tờ khai thuế GTGT và điều chỉnh lại nghĩa vụ thuế GTGT đúng với quy định.

Đa số việc kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế được hoàn thành ở bước này bởi các doanh nghiệp sau khi nhận được thông báo giải trình của Chi cục Thuế đã phối hợp rất tốt cơ quan thuế để tìm ra sai sót và điều chỉnh bổ sung HSKT GTGT nhằm xác định đúng nghĩa vụ thuế GTGT của doanh nghiệp. Các HSKT GTGT của doanh nghiệp phải ban hành thông báo lần 2 chủ yếu thuộc vào các doanh nghiệp chây ỳ, các doanh nghiệp có hồ sơ khai thuế GTGT phức tạp cần phải làm rõ.

2.2.3.3. Ban hành thông báo lần 2 và xử lý kết quả kiểm tra

Sau khi ban hành thông báo lần 2, chậm nhất là trong vòng 10 ngày kể từ ngày chi cục thuế ban hành thông báo các doanh nghiệp phải chấp hành nghĩa vụ giải trình bổ sung thông tin tài liệu. Chi cục thuế không ban hành thông báo quá 2 lần theo quy định.

Tại bước này, các tổ kiểm tra, công chức kiểm tra tiến hành kiểm tra các hồ sơ tài liệu, hóa đơn chứng từ do doanh nghiệp cung cấp. Phương pháp kiểm tra, phương thức thực hiện giải trình cũng như nội dung kiểm tra được thực hiện tương tự ở bước 2- sau khi ban hành thông báo lần 1.

Đa số doanh nghiệp đã chấp hành giải trình bổ sung thông tin tài liệu sau khi có thông báo lần 1 đều là những doanh nghiệp có ý thức chấp hành pháp luật thuế: Cung cấp hồ sơ, hóa đơn, chứng từ tài liệu theo yêu cầu và thực hiện điều chỉnh bổ sung tờ khai thuế GTGT khi phát hiện khai sai, khai thiếu nghĩa vụ thuế GTGT.

Hầu hết các doanh nghiệp bị ra thông báo lần 2 khi không thực hiện nghĩa vụ giải trình hoặc giải trình nhưng không được chấp nhận là những doanh nghiệp chây ỳ, có hành vi vi phạm pháp luật về thuế GTGT hoặc có ý định bỏ trốn khi cơ quan thuế phát hiện có hành vi gian lận, trốn thuế GTGT.

Bảng 2.17: Số lượng HSKT GTGT của các doanh nghiệp xử lý sau thông báo lần 2

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm		
			2021	2022	2023
1	Tổng số HSKT GTGT của doanh nghiệp có rủi ro đã ban hành thông báo lần 2	<i>hồ sơ</i>	23	77	62
2	Kết quả kiểm tra HSKT GTGT theo thông báo lần 2				
2.1	Số hồ sơ giải trình bổ sung lần 2 được chấp nhận	<i>hồ sơ</i>	1	4	2
2.2	Số hồ sơ giải trình bổ sung lần 2 không được chấp nhận		0	0	0
2.3	Số hồ sơ giải trình bổ sung lần 2 đủ căn cứ xác định vi phạm hành chính		18	57	48
2.4	Số HSKT của doanh nghiệp không thực hiện giải trình		4	16	12
3	Kết quả xử lý vi phạm về thuế GTGT		22	73	60
3.1	Số doanh nghiệp bị xử phạt VPHC	<i>DN</i>	18	57	48
3.2	Số doanh nghiệp bị ấn định thuế		0	0	0
3.3	Số doanh nghiệp chuyển quyết định kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp		0	0	0
3.4	Số doanh nghiệp bị ra thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh		4	16	12

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Hộp 2.4: Kết quả phỏng vấn sâu về thực hiện quy trình kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

- “Các tổ kiểm tra, công chức kiểm tra đã tuân thủ chặt chẽ các bước thực hiện cũng như quy định về thời gian, thời hạn và các bước thực hiện theo quy định tại quy trình kiểm tra”.

- “Số lượng HSKT GTGT của doanh nghiệp được kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế đạt 100% so với kế hoạch cũng như quy định. Việc thực hiện quy trình kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp được kết hợp với việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp hiểu rõ hơn chính sách pháp luật về thuế GTGT bởi tính trực quan cao”.

- “Việc thực hiện quy trình kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế đôi khi còn chưa được sắp xếp hợp lý với thời gian thực hiện kế hoạch kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp. Chưa có sự sắp xếp thời gian hợp lý để phối hợp các quy trình kiểm tra khác có liên quan dẫn đến chồng chéo công việc và chưa mang lại kết quả cao nhất”.

- “Công chức thuế khi thực thi công vụ có thái độ phục vụ chuyên nghiệp, văn minh và đồng hành với doanh nghiệp. Thực hiện giải trình bổ sung thông tin tài liệu theo thông báo của chi cục thuế là quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp sẵn sàng phối hợp với chi cục thuế để làm rõ các nội dung theo thông báo giải trình; tự giác sửa sai, điều chỉnh tờ khai thuế và sẵn sàng khắc phục hậu quả nộp thuế nếu có”.

- “Thực hiện giải trình không làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp vì thủ tục hành chính thuận lợi, tốn ít thời gian do có thể giải trình trực tiếp/ trực tuyến hoặc gửi công văn giải trình qua đường bưu điện. Qua giải trình, doanh nghiệp hiểu hơn về pháp luật thuế, thông qua giải trình có thể hoàn thiện công tác kế toán, hoàn thiện hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật và có điều kiện rà soát và kịp thời điều chỉnh những sai sót của doanh nghiệp”.

Nguồn: Kết quả phỏng vấn sâu của tác giả

2.3. Đánh giá thực trạng kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

2.3.1. Đánh giá sự thực hiện mục tiêu kiểm tra

Theo như lý thuyết đã trình bày ở mục 1.2.1.2 chương 1, kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế nhằm hướng đến các mục tiêu: (1) Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các sai phạm về thuế GTGT; (2) Góp phần nâng cao ý thức tự nguyện tuân thủ pháp luật về thuế GTGT của doanh nghiệp; (3) Chống thất thu NSNN về thuế GTGT; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân và (4) Phát hiện những bất cập của các quy định pháp luật về quản lý thuế GTGT đối với doanh nghiệp từ đó tham mưu hoàn thiện các quy định này. Có thể khẳng định trong giai đoạn 2021-2023 Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đã thực hiện kiểm tra HSKT GTGT đúng theo quy định và đạt được những mục tiêu cơ bản như: Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các sai phạm về thuế GTGT, Góp phần nâng cao ý thức tự nguyện tuân thủ pháp luật về thuế GTGT của doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả quản lý thuế GTGT; Chống thất thu NSNN về thuế GTGT; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; ...

Các mục tiêu kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế được đo lường bằng các tiêu chí sau: (1) Số lượng doanh nghiệp có sai sót, vi phạm về thuế GTGT phát hiện sau kiểm tra; (2) Số lượng doanh nghiệp có hồ sơ khai thuế GTGT sai sót đã tự giác điều chỉnh; (3) Số thuế GTGT phải nộp được doanh nghiệp tự điều chỉnh tăng và số thuế GTGT được khấu trừ được doanh nghiệp điều chỉnh giảm; (4) Số lượng doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế GTGT sau kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế; (5) Số thuế GTGT truy thu, số tiền phạt doanh nghiệp phải nộp vào NSNN theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau kiểm tra; (6) Số vụ khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp về kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT tại trụ sở chi cục thuế; (7) Số lượng sáng kiến tham mưu hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý thuế GTGT. Sau đây, học viên sẽ đánh giá việc thực hiện mục tiêu kiểm tra thông qua các chỉ số này.

Bảng 2.18: Kết quả kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023

Năm	Tổng cộng kết quả kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế					Doanh nghiệp tự điều chỉnh				Xử phạt vi phạm hành chính				
	Số doanh nghiệp kê khai thuế GTGT (DN)	số doanh nghiệp sai sót, vi phạm (DN)	Tỷ lệ doanh nghiệp sai sót, vi phạm (%)	Trong đó		Số doanh nghiệp tự điều chỉnh (DN)	Tỷ lệ (%)	Số thuế GTGT còn được khấu trừ điều chỉnh giảm (triệu đồng)	Số thuế GTGT phải nộp điều chỉnh tăng (triệu đồng)	Số doanh nghiệp (DN)	Tỷ lệ (%)	Tổng tiền thuế GTGT truy thu+ phạt (triệu đồng)	Trong đó	
				Số thuế GTGT còn được khấu trừ điều chỉnh giảm (triệu đồng)	Số tiền thuế GTGT+ phạt thu NSNN								Số thuế GTGT truy thu	Số tiền phạt VPHC
	(1)	(2)	(3)=2/1	(4)	(5) =9+12	(6)	(7) =6/1	(8)	(9)	(10)	(11) =10/1	(12)	(13)	(14)
2021	1.645	344	20,91	9.926	19.896	326	19,82	9.926	18.870	18	1,09	1.026	90	936
2022	1.853	322	17,38	13.750	27.253	265	14,30	13.750	26.139	57	3,08	1.114	112	1.002
2023	2.096	241	11,50	16.691	33.079	193	9,21	16.691	31.730	48	2,29	1.349	134	1.215

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

- Về số doanh nghiệp có sai sót, vi phạm về thuế GTGT phát hiện sau kiểm tra: Tổng số lượng doanh nghiệp có sai sót và vi phạm có chiều hướng giảm dần theo từng năm (năm 2021 có 344 doanh nghiệp chiếm 20,91% trên tổng số doanh nghiệp kê khai thuế GTGT, năm 2022 có 322 doanh nghiệp chiếm 17,38%, năm 2023 có 241 doanh nghiệp chiếm 11,5%). Kết quả này cho thấy trong 3 năm thực hiện kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế các doanh nghiệp đã được hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật về thuế GTGT giúp doanh nghiệp hiểu và chấp hành pháp luật về thuế GTGT tốt hơn nên số lượng doanh nghiệp có sai sót trong quá trình kê khai thuế GTGT đã giảm đáng kể.

- Về số lượng doanh nghiệp có hồ sơ khai thuế GTGT sai sót đã tự giác điều chỉnh: Năm 2021 có 326 doanh nghiệp, năm 2022 có 265 doanh nghiệp và năm 2023 có 193 doanh nghiệp tự giác điều chỉnh khi phát hiện có sai sót. Số lượng các doanh nghiệp tự giác khắc phục sai sót chiếm tỷ lệ khá cao phản ánh các doanh nghiệp được kiểm tra không chỉ hiểu được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối và thực hiện bổ sung thông tin tài liệu theo thông báo giải trình của chi cục thuế mà còn có tinh thần phối hợp tương đối tốt với công chức kiểm tra, đặc biệt là có ý thức tự nguyện khắc phục sai sót bằng cách nộp tờ khai điều chỉnh bổ sung.

- Về số thuế GTGT phải nộp được doanh nghiệp tự điều chỉnh tăng và số thuế GTGT được khấu trừ được doanh nghiệp điều chỉnh giảm: Số thuế GTGT còn được khấu trừ điều chỉnh giảm năm 2021 là 9,926 tỷ, năm 2022 là 13,75 tỷ, năm 2023 là 16,691 tỷ. Đặc biệt số thuế GTGT phải nộp được doanh nghiệp điều chỉnh tăng năm 2021 là 18,87 tỷ, năm 2022 là 26,139 tỷ, năm 2023 là 31,73 tỷ đã góp phần chống thất thu NSNN.

- Về số lượng doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế GTGT sau kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế: Năm 2021 có 18 doanh nghiệp, năm 2022 có 57 doanh nghiệp và năm 2023 có 48 doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế GTGT. Kết quả này chứng tỏ, bên cạnh đa số các doanh nghiệp có ý thức tự giác khắc phục hậu quả khi phát hiện sai sót chênh lệch trong việc khai thuế GTGT thì vẫn còn một số doanh nghiệp chây ì. Việc xử phạt các doanh nghiệp cố tình vi phạm trong chấp hành pháp luật về thuế GTGT cho thấy sự nghiêm minh của pháp luật, các hành vi vi phạm phải được khắc phục nhằm bảo vệ lợi ích của nhà nước và tạo sự công bằng đối với các doanh nghiệp.

- Về số thuế GTGT truy thu, số tiền phạt doanh nghiệp phải nộp vào NSNN theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau kiểm tra: Số thuế GTGT truy thu, phạt năm

2021 là 1,026 tỷ, năm 2022 là 1,114 tỷ, năm 2023 là 1,349 tỷ. Tỷ lệ thu NSNN về thuế GTGT qua xử phạt vi phạm hành chính sau kiểm tra thấp hơn nhiều so với số thuế GTGT mà doanh nghiệp tự điều chỉnh. Con số này một lần nữa cho thấy các doanh nghiệp đa số đã tự nguyện chấp hành nghĩa vụ khi phát hiện sai sót sau thông báo lần 1 và không bị xử phạt. Các doanh nghiệp bị xử phạt chủ yếu là các doanh nghiệp chây ỳ phải ra thông báo giải trình lần 2.

- Về số vụ khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp về kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu: Không có

- Về số lượng sáng kiến tham mưu hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý thuế GTGT của Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu: Không có

Giai đoạn 2021-2023, thực hiện kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế, tổng số doanh nghiệp có sai sót, vi phạm cũng như tỷ lệ doanh nghiệp có sai sót và vi phạm đã giảm đáng kể sau 3 năm từ 20,91% năm 2021 xuống còn 11,5% năm 2023 chứng tỏ hoạt động này không chỉ góp phần phát hiện vi phạm mà còn ngăn ngừa các vi phạm của doanh nghiệp. Tuy nhiên, ngược lại với tỷ lệ doanh nghiệp có sai sót và vi phạm về thuế GTGT đang giảm đáng kể thì tổng số tiền thuế GTGT truy thu, phạt và số thuế GTGT phải nộp doanh nghiệp tự điều chỉnh lại tăng qua các năm năm 2021 là 19,896 tỷ đồng, năm 2022 là 27,253 tỷ đồng, năm 2023 là 33,079 tỷ đồng. Đây là một quan ngại vì nó cho thấy bên cạnh việc đa số doanh nghiệp đã nắm bắt và tuân thủ pháp luật về thuế GTGT tốt hơn thì một bộ phận nhỏ doanh nghiệp đang có chiều hướng vi phạm với mức độ nghiêm trọng hơn, với số tiền thuế GTGT sai phạm lớn hơn.

2.3.2. Ưu điểm

Đề đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong công tác kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu cho thấy: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đã phát huy được những ưu điểm từ bộ máy máy kiểm tra, từ việc xác định đúng nội dung rủi ro và nghiêm chỉnh chấp hành quy trình thực hiện kiểm tra trong thực thi công vụ.

- Về bộ máy kiểm tra

Công chức trong bộ máy kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế được phân công công việc tương đối ổn định, phù hợp theo khả năng chuyên môn. Các công việc được hướng dẫn rõ ràng, cụ thể điều này tạo nên môi trường làm việc có trách nhiệm và hiệu quả công việc cao. Bên cạnh đó lực lượng lại đang độ tuổi 35-40 còn trẻ, nhiệt huyết và khả năng học hỏi, tiếp thu nhanh những kiến thức và văn bản pháp luật mới.

Đa số công chức công tác từ trên năm tại bộ phận đều vững về chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác kiểm tra. Lực lượng này cũng là lực lượng nòng cốt của đội kiểm tra.

Đối với công tác kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế, các tổ kiểm tra được giao phụ trách kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp theo địa bàn trực tiếp quản lý. Sự am hiểu nhất định về doanh nghiệp trong suốt quá trình quản lý với những thông tin đã gom nhặt trong thời gian dài đã giúp cho công chức kiểm tra hiểu rõ đặc thù riêng của doanh nghiệp, giúp công chức kịp thời phát hiện các biến động của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như dễ dàng phát hiện ra điểm bất thường, rủi ro.

- Về nội dung kiểm tra

Cán bộ được giao nhiệm vụ lập kế hoạch kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế đã bám sát quy trình, tuân thủ chặt chẽ cơ chế quản lý theo rủi ro, áp dụng đầy đủ các ứng dụng CNTT, phối kết hợp với công chức quản lý trực tiếp doanh nghiệp để có đầy đủ thông tin nhằm lựa chọn đúng doanh nghiệp, lựa chọn đúng HSKT và đúng nội dung có rủi ro cao để lập kế hoạch kiểm tra. Do đó kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp đã được hoàn thành 100% theo kế hoạch đảm bảo được tính minh bạch, khách quan, đúng đối tượng, đúng nội dung.

- Về hình thức kiểm tra

Hình thức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch năm/ quý/ tháng được duy trì đúng quy định trong 3 năm đã góp phần giám sát các doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế GTGT đúng thời gian, thời hạn quy định

Hình thức kiểm tra đột xuất đã được sử dụng hiệu quả trong việc phát hiện, xử lý và phòng ngừa kịp thời đối với các doanh nghiệp có hành vi gian lận, trốn thuế GTGT.

- Về thực hiện quy trình kiểm tra

Công chức làm công tác kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đã tuân thủ nghiêm túc và chặt chẽ quy trình kiểm tra. Các bước thực thi công vụ được thực hiện đầy đủ, đúng với quy trình tạo sự nhất quán và nhận được sự đồng thuận và phối hợp cao từ các doanh nghiệp trên địa bàn.

2.3.3. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm duy trì và phát huy, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu cũng vẫn còn tồn tại những hạn chế cần khắc phục nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở CQT.

- Về bộ máy kiểm tra

Thời gian làm việc lâu và chuyên giải quyết một số nhiệm vụ nhất định, bên cạnh đó lại quản lý các doanh nghiệp trên một địa bàn ổn định, ít thay đổi cũng dẫn đến tâm lý chủ quan, không tạo được động lực cho công chức tự tìm tòi, học hỏi và giảm sự sáng tạo, sáng kiến trong công việc. Trong 03 năm, tại bộ phận kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại chi cục thuế chưa đưa ra được các phát hiện bất cập của chính sách cũng như chưa có sáng kiến, tham mưu nhằm hoàn thiện quy trình, quy định có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý.

Một số cán bộ mới chuyển đến bộ phận kiểm tra thì còn hạn chế phải học hỏi nhiều và cần thời gian để thích ứng và nắm vững chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nhận diện rủi ro và biện pháp xử lý. Vẫn còn số cán bộ nhiều tuổi (trên 50 tuổi) bị hạn chế trong khai thác thông tin doanh nghiệp từ các ứng dụng CNTT.

Đôi khi, sự kết nối, chia sẻ và phối hợp trong xử lý công việc giữa các công chức trong thực thi công vụ còn lỏng lẻo.

- Về nội dung kiểm tra

Nội dung kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ tài liệu sử dụng trong xác định nghĩa vụ thuế GTGT của doanh nghiệp còn hạn chế bởi: Một số doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm về sử dụng hóa đơn không đúng quy định song chưa được phát hiện qua kiểm tra định kỳ HSKT GTGT tháng/ quý/ năm của doanh nghiệp khi các tổ rà soát lập kế hoạch mà chỉ bị phát hiện khi có thêm thông tin cung cấp từ các cơ quan thuế có liên quan và cơ quan công an điều tra phát hiện gửi đến.

- Về hình thức kiểm tra

Trong 3 năm liền, Chi cục Thuế chưa thực hiện hình thức kiểm tra thường xuyên do chưa đưa doanh nghiệp nào vào đối tượng phải giám sát trọng điểm.

Hình thức kiểm tra định kỳ đối với HSKT GTGT năm còn ở mức tối thiểu 60% số lượng quy định do tâm lý sợ lập cao hơn không hoàn thành, sợ trách nhiệm. Việc xây kế hoạch cầm chừng chưa phát huy được hết khả năng và tạo ra động lực phấn đấu cho bộ máy.

Đặc biệt, hình thức kiểm tra đột xuất được thực hiện do công chức quản lý doanh nghiệp theo địa bàn đề xuất còn hạn chế, chậm triển khai dẫn đến chưa phát hiện và xử lý kịp thời các doanh nghiệp có dấu hiệu sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn trước khi bỏ trốn hoặc ngừng kinh doanh. Đa kiểm tra đột xuất chủ yếu được thực hiện từ các cảnh báo rủi ro và phát hiện từ cơ quan thuế khác có liên quan và cơ quan công an điều tra phát hiện gửi đến.

- Về thực hiện quy trình kiểm tra

Việc thực hiện quy trình kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế đôi khi còn bối rối và chưa được sắp xếp hợp lý với thời gian thực hiện kế hoạch kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp cũng như chưa có phối hợp các quy trình kiểm tra khác có liên quan dẫn đến chồng chéo công việc và chưa mang lại kết quả cao nhất.

Việc xử lý vi phạm sau kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế đôi khi còn vướng mắc do hạn chế về kinh nghiệm xử lý.

Hồ sơ sau khi kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế còn được lưu trữ riêng lẻ, không tập trung, chưa khoa học nên khó khăn mất thời gian tìm kiếm khi cần thiết. Việc thống kê các sai phạm điển hình, cách phát hiện và kinh nghiệm xử lý và chia sẻ kinh nghiệm còn chưa thường xuyên. Công tác báo cáo những khó khăn, vướng mắc còn chưa kịp thời.

2.3.4. Nguyên nhân của hạn chế

2.3.4.1. Nguyên nhân thuộc về Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

- Những hạn chế của bộ máy kiểm tra một phần xuất phát từ sự tổ chức bộ máy theo chức năng có tính chuyên môn hóa cao nên giảm tính linh hoạt, sáng tạo và phối hợp. Công chức kiểm tra mới thiếu kinh nghiệm trong khi công chức nhiều tuổi lại chậm trong tiếp nhận các ứng dụng CNTT trong tra cứu, phân tích; Tâm lý sợ sai, sợ chịu trách nhiệm nên đôi khi một số công việc còn được thực hiện máy móc, chú tâm đến số lượng hơn chất lượng.

- Công tác báo cáo còn mang nặng tính hình thức.

- Dữ liệu thông tin ở các bộ phận đôi khi còn chưa phối hợp để cập nhật đầy đủ nên các ứng dụng còn chưa đồng bộ với nhau.

- Công cụ làm việc lỗi thời, máy móc thiết bị hay hỏng hóc ảnh hưởng đến công việc.

2.3.4.2. Nguyên nhân thuộc về môi trường bên ngoài Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

- Về quy trình kiểm tra

Quy trình kiểm tra còn bất cập và còn một số điểm chưa phù hợp với giai đoạn hiện nay như: Hoạt động quản lý thuế nói chung và hoạt động kiểm tra nói riêng đòi hỏi áp dụng tối đa các ứng dụng QLRR- ứng dụng CNTT trong thực hiện kiểm tra. Tuy nhiên việc áp dụng CNTT mới chỉ dừng lại ở thông tin tra cứu, cảnh báo đưa ra danh sách đối với HSKT GTGT của doanh nghiệp và chỉ ra các tiêu chí có điểm rủi ro cao.

Sau đó, việc kiểm tra đi sâu vào nội dung kiểm tra để phát hiện sai phạm và xử lý cũng như các bước thủ tục để thực hiện đều do công chức kiểm tra thực hiện thủ công với nhiều bước mất rất nhiều thời gian; Đặc biệt, việc quy định phải lập tờ trình gửi Chi cục trưởng để ban hành quyết định kiểm tra đối với hoạt động kiểm tra tại trụ sở chi cục thuế (điển hình là đối với hình thức kiểm tra đột xuất và kiểm tra định kỳ đối với HSKT GTGT tháng/ quý) gây nhiều bất cập cho công chức kiểm tra, bởi thủ tục được thêm này so với trước đây gây mất thời gian và chậm quá trình tiến tới làm việc doanh nghiệp. Quy định này cũng tạo tâm lý e ngại trách nhiệm và áp lực đối với cán bộ công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT và quản lý thuế GTGT đôi chỗ vẫn còn bất cập chưa phù hợp, chưa rõ ràng hoặc chưa quy định chi tiết để phù hợp với thực tiễn nên việc thực hiện còn khó khăn như:

Việc ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến quy định về miễn giảm thuế, trong đó có giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% đối với một số nhóm hàng hóa dịch vụ nhằm giúp nền kinh tế phục hồi sau đại dịch covid 19. Tuy nhiên quy định này lại gây khó khăn, lúng túng cho DN trong xác định thuế suất 8% hay 10% dẫn đến áp dụng sai mức thuế suất.

Đặc biệt, các hành vi vi phạm của doanh nghiệp ngày càng phức tạp việc xử lý của công chức kiểm tra cũng gặp nhiều khó khăn, bối rối.

- Các ứng dụng CNTT do Tổng cục xây dựng tuy hỗ trợ công chức rất nhiều nhưng cũng đang trong giai đoạn hoàn thiện, chưa ổn định nên cần được nâng cấp thường xuyên; nhiều tính năng chưa thực hiện được. Các ứng dụng CNTT cũng chưa đồng bộ với nhau và chưa đồng bộ với các quy định của pháp luật dẫn đến hạn chế trong khai thác. Đôi khi các ứng dụng chưa hoàn thiện, chưa loại trừ các tình huống đặc trưng lại cho ra kết quả HSKT GTGT có chênh lệch về số học khiến công chức kiểm tra phải so sánh, đối chiếu, tổng hợp dẫn đến mất nhiều thời gian cho việc rà soát thông tin, dữ liệu.

- Việc thành lập doanh nghiệp quá dễ dàng, sử dụng hóa đơn thuận tiện nhanh chóng nên dẫn đến tình hình nhiều doanh nghiệp lợi dụng sự thông thoáng của pháp luật để có hành vi mua bán hóa đơn nhằm gian lận, trốn thuế GTGT. Hành vi vi phạm của các đối tượng ngày một tinh vi hoặc xuất hiện những cách thức vi phạm mới tại các ngành nghề mới, đặc thù nên khó khăn cho công chức kiểm tra trong việc nhận diện dấu hiệu, cách kiểm tra và đặc biệt là xử lý kết quả sau khi kiểm tra do chưa được quy định cụ thể tại các văn bản pháp luật.

- Sự phối hợp của các cơ quan liên quan còn chưa được thường xuyên và kịp thời.

CHƯƠNG 3.
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM TRA HỒ SƠ
KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI
TRỤ SỞ CHI CỤC THUẾ KHU VỰC VĂN GIANG – KHOÁI CHÂU,
TỈNH HƯNG YÊN

3.1. Định hướng hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

3.1.1. Mục tiêu kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đến năm 2030

Công tác kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế ngày một thể hiện vai trò tích cực trong công tác quản lý thuế GTGT và được ban lãnh đạo Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu quan tâm, giám sát và chỉ đạo sát sao. Phần đầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đã đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 như sau:

Bảng 3.1: Mục tiêu về tỷ lệ doanh nghiệp kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đến năm 2030

TT	Nội dung	Tỷ lệ phải đạt tối thiểu theo quy định (%)	Mục tiêu phấn đấu (%)		Ghi chú
			Đến 2025	Đến 2030	
1	Số HSKT năm	60	85	100	Trên số HSKT năm có rủi ro cao còn lại sau khi trừ kế hoạch kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp theo TPR
2	Số HSKT GTGT tháng/ quý	100	100	100	Trên tổng số doanh nghiệp quản lý
3	Số doanh nghiệp thuộc trường hợp giám sát trọng điểm	0	3	5	Trên tổng số doanh nghiệp quản lý

Nguồn: Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Ngoài mục tiêu phấn đấu về tỷ lệ doanh nghiệp được kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế như trên, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu còn đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 về nâng cao chất lượng kiểm tra như sau:

- Tổng số doanh nghiệp sai sót và vi phạm về thuế GTGT giảm
- Khuyến khích các doanh nghiệp tự giác điều chỉnh số thuế GTGT phải nộp, số thuế GTGT được khấu trừ và xử lý nghiêm minh các doanh nghiệp cố tình vi phạm.
- Tăng thu NSNN về thuế GTGT từ hoạt động kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế đối với các doanh nghiệp chây ỳ, có hành vi gian lận, trốn thuế GTGT.
- Không để tình trạng doanh nghiệp xuất hoá đơn GTGT rồi bỏ trốn ngay trước ngày nộp hồ sơ khai thuế GTGT.
- Nâng cao kỹ năng nhận diện rủi ro qua ứng dụng CNTT và kinh nghiệm thực tiễn trong xử lý để lựa chọn được nội dung rủi ro trọng tâm trọng điểm, nhanh chóng phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm về thuế GTGT. Không để tình trạng doanh nghiệp xuất hoá đơn GTGT rồi bỏ trốn.
- Tích cực đóng góp sáng kiến tham mưu hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý thuế GTGT.

3.1.2. Phương hướng hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

Để có thể đạt được mục tiêu kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế đến năm 2030, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đã vạch ra phương hướng hoàn thiện như sau:

- Về bộ máy kiểm tra

Hoàn thiện bộ máy kiểm tra hiện đại, tinh gọn về số lượng, vững về chuyên môn nghiệp vụ, giỏi về kỹ năng kiểm tra nhằm hoạt động hiệu lực, hiệu quả; có đủ quyền hạn và năng lực chủ động thực thi pháp luật về thuế; lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới có thể đáp ứng yêu cầu QLT trong bối cảnh nền kinh tế số, phù hợp xu thế hội nhập quốc tế.

- Về nội dung kiểm tra

Chi cục thuế cần tăng cường kiểm tra nội dung việc chấp hành pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ tài liệu sử dụng trong xác định nghĩa vụ thuế GTGT. Bên cạnh đó, cần phải tiếp tục áp dụng QLRR và tăng cường ứng dụng CNTT cũng như kinh nghiệm quản lý thực tiễn để phát hiện nội dung có rủi ro cao và kiểm tra một cách hiệu quả.

- Về hình thức kiểm tra

Chi cục thuế cần tăng cường hình thức kiểm tra đột xuất bên cạnh duy trì tốt hình thức kiểm tra định kỳ. Đặc biệt, cần phải rà soát các doanh nghiệp thuộc đối tượng giám sát trọng điểm để kiểm tra thường xuyên HSKT GTGT.

- Về thực hiện quy trình kiểm tra

Chấp hành nghiêm chỉnh quy trình kiểm tra song không cứng nhắc mà vận dụng linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật và phù hợp với từng đối tượng cụ thể nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và giảm thời gian thực thi công vụ.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

3.2.1. Hoàn thiện bộ máy kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

- Về kiện toàn tổ chức bộ máy:

Sắp xếp bố trí vị trí công tác và phân công nhiệm vụ khoa học, phù hợp như: Phân công mỗi tổ đều có công chức nhiều kinh nghiệm, công chức còn hạn chế xử lý để hỗ trợ xử lý công việc cũng như học hỏi lẫn nhau nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

Thường xuyên điều động, luân chuyển cán bộ tại các vị trí nhằm giúp công chức có đủ kiến thức chuyên môn nghiệp vụ khi có sự thay đổi về phân công nhiệm vụ.

- Về đổi mới, nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng của cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT hướng tới “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch và hiệu quả”

Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ bằng việc thường xuyên cử đi học các lớp đào tạo bồi dưỡng, trong đó tập trung đào tạo kỹ năng chuyên sâu về kiểm tra thuế, chú trọng nâng cao phương pháp thực thi và đạo đức công vụ.

Ngoài việc khai thác tốt thông tin thứ cấp từ dữ liệu ngành Thuế, tăng cường kỹ năng thu thập, phân tích, xử lý thông tin sơ cấp (từ thực tiễn quản lý doanh nghiệp, từ bên thứ ba).

Nâng cao kỹ năng làm việc độc lập và đặc biệt là kỹ năng làm việc nhóm và sự phối kết hợp chặt chẽ.

- Chú trọng việc kiểm soát, giám sát của lãnh đạo chi cục thuế, lãnh đạo đội kiểm tra thuế đối với kiểm tra HSKT GTGT của doanh nghiệp tại trụ sở chi cục thuế trong suốt quá trình thực hiện.

Cần nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cũng như nâng cao ý thức tuân thủ chấp hành thể chế, quy trình, quy chế để qua đó kịp thời phát hiện những nhân tố mới, tích cực để khen thưởng, phát huy nhằm tạo động lực cho các cán bộ làm tốt công việc được giao;

Phát hiện và nhắc nhở, chấn chỉnh, xử phạt kịp thời những cán bộ còn làm việc thiếu trách nhiệm, làm việc mang tính hình thức đối phó;

Thực hiện nghiêm chỉnh công tác báo cáo và đánh giá kết quả sau kiểm tra: So sánh đối chiếu với kế hoạch để rút ra kinh nghiệm trong nhận diện rủi ro cho công tác lập kế hoạch cũng như quá trình thực hiện kiểm tra.

3.2.2. Hoàn thiện nội dung kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

- Kiểm tra đúng nội dung trọng tâm, trọng điểm theo đúng kế hoạch đã đề ra. Đặc biệt quan tâm và chú trọng đến kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hóa đơn chứng từ.

Từ thực tế quản lý cho thấy việc gian lận, trốn thuế GTGT muốn được ngăn chặn sớm nhất, kịp thời nhất thì nội dung kiểm tra về chấp hành pháp luật về hóa đơn đóng vai trò vô cùng quan trọng. Việc ngăn chặn ngay từ ban đầu hoạt động mua bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp sẽ giúp các hành vi vi phạm không có cơ hội lan rộng, phức tạp qua nhiều doanh nghiệp trung gian.

- Các doanh nghiệp có cùng nội dung rủi ro về thuế GTGT thì thực hiện kiểm tra theo chuyên đề

Các đơn vị có cùng nội dung rủi ro có thể được tập hợp và kiểm tra theo một chuyên đề. Việc thực hiện kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT cùng lúc đối với nhiều doanh nghiệp và nhiều tổ đội giúp cho công chức kiểm tra có thể so sánh và trao đổi chia sẻ kinh nghiệm phát hiện hành vi vi phạm và xử lý.

Đặc biệt đối với những doanh nghiệp có ngành nghề, lĩnh vực mới thì việc trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin giữa các cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra có thể giúp nâng cao khả năng nhận diện, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi có rủi ro về thuế.

- Tuân thủ chặt chẽ cơ chế QLRR trong chọn lựa nội dung kiểm tra bên cạnh không ngừng nâng cao kỹ năng nhận diện rủi ro của từng cán bộ kiểm tra qua thực tiễn quản lý địa bàn doanh nghiệp.

3.2.3. Hoàn thiện việc hình thức kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

- Kết hợp quy trình quản lý hóa đơn điện tử nhằm phát hiện kịp thời các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm về hóa đơn, sử dụng hóa đơn điện tử bất hợp pháp và đưa vào danh sách doanh nghiệp cần kiểm tra đột xuất HSKT GTGT.

- Rà soát nhằm tránh bỏ sót các doanh nghiệp thuộc đối tượng giám sát trọng điểm cần đưa vào kiểm tra thường xuyên như: các doanh nghiệp không chấp hành thông báo giải trình hoặc giải trình không đúng theo yêu cầu về mặt nội dung và thời hạn theo thông báo của chi cục thuế.

3.2.4. Hoàn thiện việc thực hiện quy trình kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu

- Về thực hiện kiểm tra:

Đối với thực trạng quản lý thuế hiện nay thì việc thực hiện đúng theo quy trình kiểm tra về trình tự các bước một cách cứng nhắc và làm sao để không bị chậm muộn thời gian theo quy định có lẽ là chưa đủ. Bởi quy trình được quy định cho một loạt các nghiệp vụ giống nhau nhưng đối với các doanh nghiệp khác nhau có rủi ro đòi hỏi cán bộ thuế cần phải có sự linh hoạt nhất định trong việc đưa ra các quyết định quản lý như: Phải nhận diện và đánh giá, xếp loại được mức độ rủi ro, quy mô vi phạm để ưu tiên kiểm tra các HSKT GTGT của doanh nghiệp có dấu hiệu sai phạm với quy mô lớn, mức độ nghiêm trọng, doanh nghiệp mới thành lập hoặc mới chuyển đến nhằm kịp thời ngăn chặn, giảm thiểu vi phạm và xử lý trước khi doanh nghiệp bỏ trốn.

Việc thực hiện cần đơn giản hóa các bước trung gian, không vẽ thêm thủ tục rườm rà bảo đảm tạo thuận lợi, đơn giản thủ tục hành chính cho doanh nghiệp dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ thực hiện và ban lãnh đạo dễ kiểm tra, giám sát.

Hoạt động kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế cần được tiến hành phối hợp với việc kiểm tra hóa đơn điện tử, kiểm tra HSKT của các sắc thuế khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chung cũng như hiệu quả của từng hoạt động kiểm tra đồng thời tránh việc kiểm tra chồng chéo, trùng lặp mất thời gian của cán bộ thuế và gây phiền hà cho doanh nghiệp.

- Về xử lý sau khi kiểm tra:

Các trường hợp vi phạm phải được xử lý kịp thời nghiêm minh nhằm có sức răn đe các doanh nghiệp không tái phạm và răn đe các doanh nghiệp khác có ý định thực hiện hành vi trái pháp luật thuế trên địa bàn.

Các trường hợp được xử lý cần được công khai và chia sẻ kinh nghiệm phát hiện từ dấu hiệu vi phạm đầu tiên đến các vướng mắc trong quá trình xử lý nếu có để các tổ kiểm tra có thể học hỏi, rút kinh nghiệm.

Các kết quả xử lý cần được cập nhật trên các ứng dụng kịp thời, đầy đủ. Trường hợp cần chuyển hồ sơ phối hợp sang các cơ quan liên quan thì công văn cảnh báo, phối hợp cần nêu dấu hiệu rủi ro một cách rõ ràng, chi tiết; không gửi cảnh báo chung chung.

Kịp thời báo cáo những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, tìm ra nguyên nhân và tích cực đưa ra những sáng kiến tham mưu nhằm hoàn thiện quy trình cũng như các văn bản pháp luật có liên quan.

3.2.5. Giải pháp khác

- Tăng cường thực hiện quy chế phối hợp:

Tại Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu: Phối hợp giữa các thành viên trong tổ kiểm tra được giao nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT, giữa các tổ kiểm tra và giữa hai đội kiểm tra thuế số 1 và số 2; Phối hợp giữa các bộ phận, phòng đội khác có liên quan. Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm trong các cuộc họp trong tháng, quý.

Giữa các cơ quan ban ngành có liên quan như: Các ban ngành quản lý tại địa phương (UBND, Công an, Công thương,..các cấp) cần thường xuyên trao đổi thông tin về doanh nghiệp về dấu hiệu sai phạm cũng như kết quả xử lý sai phạm về thuế.

- Nâng cao giáo dục và tuyên truyền pháp luật thuế:

Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chính sách pháp luật thuế nhằm giúp doanh nghiệp hiểu và tự giác tuân thủ.

Tăng cường việc quản lý sử dụng hóa đơn điện tử: Các trường hợp có dấu hiệu rủi ro trong sử dụng hóa đơn điện tử cần được cảnh báo đến email của người mua, người bán nhằm kịp thời ngăn chặn các hành vi gian lận về hóa đơn để trốn thuế, gian lận thuế.

3.3. Một số kiến nghị

3.3.1 Kiến nghị Tổng cục Thuế và Cục Thuế tỉnh Hưng Yên

- Kiến nghị Tổng cục Thuế:

Tổng cục Thuế xem xét, điều chỉnh các quy định trong quy trình kiểm tra HSKT (trong đó có HSKT GTGT của doanh nghiệp) tại trụ sở chi cục thuế như: giảm bớt các bước, các thủ tục giúp cho quy trình đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và được thực hiện đầy đủ kịp thời, đồng thời giảm áp lực cho công chức kiểm tra về khối lượng công việc phải thực hiện cũng như tâm lý e ngại trách nhiệm.

Kịp thời có công văn hướng dẫn, chỉ đạo khi có văn bản pháp luật mới.

Cập nhật thường xuyên bộ tiêu chí nhận diện rủi ro, hoàn thiện ứng dụng QLRR, hướng dẫn áp dụng phương pháp giao dịch điện tử trong giải trình bổ sung thông tin tài liệu qua kiểm tra HSKT tại trụ sở chi cục thuế nhằm giảm thời gian tiếp xúc với doanh nghiệp, góp phần cải cách thủ tục hành chính, giúp cán bộ làm công tác thanh tra kiểm tra phát hiện sớm và xử lý kịp thời các doanh nghiệp vi phạm pháp luật thuế.

Hoàn thiện, ổn định các ứng dụng CNTT.

Kịp thời phổ biến, biểu dương các sáng kiến, các ứng dụng (Tool excel,...) do các đơn vị sáng tạo ra nhằm phục vụ công tác kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế.

Chuẩn hóa các nội dung và các bước công việc, tạo sự thống nhất khách quan trong công tác kiểm tra hóa đơn điện tử. Sớm xây dựng, ban hành quy trình hướng dẫn về trình tự, thủ tục, các bước thực hiện áp dụng quản lý đối với kiểm tra hóa đơn điện tử có rủi ro tại trụ sở chi cục thuế.

- Kiến nghị Cục Thuế tỉnh Hưng Yên

Đề nghị Cục thuế tỉnh Hưng Yên tăng cường các buổi tập huấn, hội thảo trao đổi kinh nghiệm, hỏi đáp các vướng mắc qua đó tăng cường thống kê, đúc kết và phổ biến các dấu hiệu nhận diện rủi ro, cách thức phát hiện hành vi gian lận trong lĩnh vực thuế, đặc biệt là ở các ngành nghề lĩnh vực phức tạp mới, ngành nghề đặc thù không chỉ đến cán bộ thuế nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả của công tác thanh tra kiểm tra mà còn tuyên truyền đến doanh nghiệp- NNT chân chính biết được và phòng ngừa.

Khen thưởng kịp thời các cá nhân, đơn vị có phát hiện sai phạm lớn, kịp thời đề động viên, khuyến khích cán bộ công chức tích cực trong công tác kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế.

Về cơ sở vật chất: Đề nghị Cục Thuế tỉnh Hưng Yên kịp thời rà soát và cấp phát cho Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu các máy móc thiết bị mới thay thế các thiết bị cũ hỏng, sử dụng kém khiến ảnh hưởng đến chất lượng công việc; cấp thêm máy tính xách tay để cán bộ có thể linh hoạt làm việc trong khi không có mặt làm việc trực tiếp tại trụ sở CQT.

3.3.2. Kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước

- Kiến nghị đối với Bộ Công an, Công an các cấp tại tỉnh Hưng Yên:

Tăng cường phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn; Tổ chức các hội thảo, các lớp bồi dưỡng, lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng

pháp luật, nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ và công chức của hai ngành (ngành Thuế và ngành Công an) góp phần hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau trên mặt trận phòng chống tội phạm về kinh tế tài chính.

Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa hai ngành về tình hình, phương thức và thủ đoạn của các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính.

- Kiến nghị đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên:

Chuẩn hóa thông tin doanh nghiệp ngay từ giai đoạn thành lập doanh nghiệp về: thông tin địa chỉ đăng ký hoạt động kinh doanh, thông tin số điện thoại (chính chủ), địa chỉ liên hệ của chủ sở hữu/người đại diện theo pháp luật giúp cho cơ quan thuế có thể nhanh chóng kiểm tra trụ sở của doanh nghiệp trong trường hợp cần thiết.

- Kiến nghị đối với các cơ quan ban ngành tại địa phương

Các cơ quan ban ngành tại địa phương, đặc biệt là chính quyền địa phương (UBND xã, thị trấn) cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa với cơ quan thuế trong việc cung cấp thông tin doanh nghiệp, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp và các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của NNT có bất thường đến cơ quan thuế nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm của doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu đã tăng cường công tác kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đảm bảo thu đúng thu đủ và kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào NSNN.

Đặc biệt, đối với công tác kiểm tra, Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu nhận thấy công tác kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu có vai trò ngày một quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng quản lý thuế hiệu lực và hiệu quả.

Lựa chọn đề tài “*Kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên*” làm đề tài nghiên cứu khoa học cho đề án tốt nghiệp xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của hoạt động quản lý thuế GTGT tại đơn vị tác giả đang công tác. Trong quá trình nghiên cứu tác giả đã xác định được khung lý luận về công tác kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở chi cục thuế; tìm hiểu, phân tích và đánh giá được thực trạng của hoạt động kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên để thấy được điểm mạnh, điểm yếu cũng như nguyên nhân của những tồn tại trong hoạt động này; Từ các phân tích tác giả cũng đã đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kiểm tra HSKT GTGT tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Trong quá trình hoàn thiện đề tài, tác giả chắc chắn đã không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của giáo viên hướng dẫn và các thầy cô để đề tài được hoàn thiện hơn và có ý nghĩa nhất định trong việc áp dụng vào thực tiễn quản lý tại đơn vị tác giả đang công tác.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2021), *Thông tư 80/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP*, ban hành ngày 29/09/2021.
2. Bộ Tài chính (2021), *Thông tư 31/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế*, ban hành ngày 17/05/2021.
3. Bộ Tài chính (2021), *Thông tư 219/2013/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng*, ban hành ngày 31/12/2013.
4. Bộ Tài chính (2019), *Quyết định số 110/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục thuế quận, huyện, thị xã, thành phố và chi cục thuế khu vực thuộc cục thuế tỉnh, thành phố*, ban hành ngày 14/01/2019.
5. Chính phủ (2020), *Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế*, ban hành ngày 19/10/2020.
6. Chính phủ (2020), *Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ*, ban hành ngày 19/10/2020.
7. Chi cục thuế KV Văn Giang – Khoái Châu (2023), *Báo cáo tổng kết thực hiện công tác thuế năm 2023*.
8. Chi cục thuế KV Văn Giang – Khoái Châu (2022), *Báo cáo tổng kết thực hiện công tác thuế năm 2022*.
9. Chi cục thuế KV Văn Giang – Khoái Châu (2021), *Báo cáo tổng kết thực hiện công tác thuế năm 2021*.
10. Đoàn Thị Thu Hà và Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2002), *Giáo trình Khoa học quản lý II*, NXB Khoa học và Kỹ thuật
11. Đỗ Hoàng Toàn và Mai Văn Bưu (2008), *Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
12. Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (2024), *Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030*.
13. Quốc Hội (2008), *Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12*

14. Quốc Hội (2008), *Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12*
15. Quốc Hội (2019), *Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14*
16. Quốc Hội (2020), *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14*
17. Phan Hữu Nghị và Nguyễn Thị Bất (2020), *Giáo trình Thuế*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
18. Tổng cục Thuế (2015), *Quyết định số 746/QĐ-TCT của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành Quy trình kiểm tra thuế*, ban hành ngày 20/04/2015
19. Tổng cục Thuế (2020), *Quyết định số 1215/QĐ-TCT của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc sửa đổi, bổ sung Quy trình kiểm tra thuế*, ban hành ngày 03/09/2020
20. Tổng cục Thuế (2022), *Quyết định số 1582/QĐ-TCT của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt có dấu hiệu rủi ro để kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế*, ban hành ngày 06/10/2022.
21. Tổng cục Thuế (2023), *Quyết định số 970/QĐ-TCT của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành Quy trình kiểm tra thuế*, ban hành ngày 14/07/2023.
22. Tổng cục Thuế (2024), *Quyết định số 98/QĐ-TCT của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành Quy trình áp dụng quản lý rủi ro lựa chọn hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt để kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế*, ban hành ngày 26/01/2024.
23. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định 86/QĐ-TTg về Quy hoạch chung đô thị đến năm 2040*, ban hành ngày 14/02/2023

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 01: MẪU CÂU HỎI PHÒNG VẤN

Để có cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện kiểm tra hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, kính mong ông/bà cung cấp thông tin bằng cách trả lời các câu hỏi sau đây:

1. Ý kiến của ông/bà về bộ máy kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023?

- Số lượng cán bộ kiểm tra có đủ để thực hiện nhiệm vụ không?
- Việc phân công nhiệm vụ trong bộ máy kiểm tra đã phù hợp chưa?
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng kiểm tra?
- Ý kiến khác (nếu có)?

2. Ý kiến của ông/bà về thực hiện nội dung kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023?

- Nội dung kiểm tra được thực hiện theo nguyên tắc nào?
- Nội dung nào có xảy ra vi phạm nhiều nhất?
- Ý kiến khác (nếu có)?

3. Ý kiến của ông/bà về việc áp dụng các hình thức kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023?

- Việc áp dụng các hình thức kiểm tra đã hợp lý và hiệu quả chưa?
- Hình thức kiểm tra nào được áp dụng nhiều nhất trong 3 năm qua?
- Hình thức cần được tăng cường trong giai đoạn sắp tới nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm tra?
- Ý kiến khác (nếu có)?

4. Ý kiến của ông/bà về việc thực hiện quy trình kiểm tra HSKT GTGT của các doanh nghiệp tại trụ sở Chi cục Thuế khu vực Văn Giang – Khoái Châu giai đoạn 2021-2023?

- Việc thực hiện quy trình kiểm tra đã chấp hành đúng quy định về thời và các bước thực hiện chưa?
- Số lượng hồ sơ kiểm tra có hoàn thành theo quy định không?
- Ý kiến khác (nếu có)?

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA PHÒNG VẤN

STT	Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày phỏng vấn
1	Chi cục trưởng, Chi cục thuế KV Văn Giang - Khoái Châu	15/03/2024
2	Đội trưởng Đội Kiểm tra số 1, Chi cục thuế KV Văn Giang - Khoái Châu	20/03/2024
3	Đội trưởng Đội Kiểm tra số 2, Chi cục thuế KV Văn Giang - Khoái Châu	20/03/2024
4	Tổ KT1-VG, Chi cục thuế KV Văn Giang - Khoái Châu	22/03/2024
5	Tổ KT1-KC, Chi cục thuế KV Văn Giang - Khoái Châu	22/03/2024
6	Tổ KT2-KC, Chi cục thuế KV Văn Giang - Khoái Châu	22/03/2024
7	Phó Giám đốc phụ trách Tài Chính Công ty cổ phần sản xuất và xây dựng Trường Phát	05/04/2024
8	Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Gia Việt Nam	05/04/2024